



2020
BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

MỤC LỤC

	Phần
THÔNG TIN CHUNG	01
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	02
BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC	03
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	04
QUẢN TRỊ CÔNG TY	05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	06



01

THÔNG TIN CHUNG

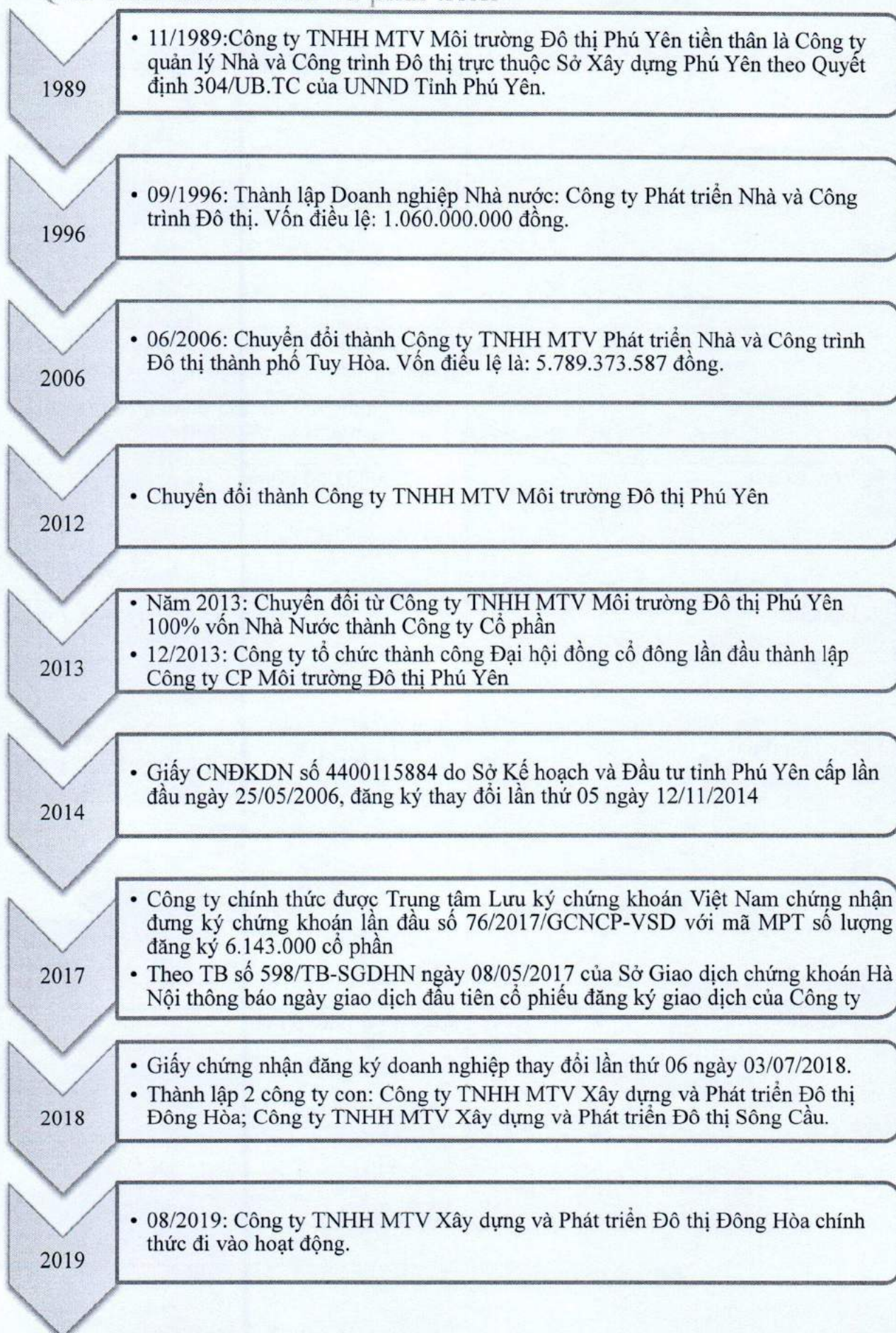


- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro

Thông tin khái quát

Tên giao dịch	Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên
Mã chứng khoán	MPY
Giấy CNĐKKD số	Số 4400115884 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 25/05/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 03/07/2018
Vốn điều lệ	61.430.000.000 đồng
Địa chỉ	Số 72 Tân Đà, Phường 1, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Số điện thoại	(0257) 3 666 077
Số Fax	(0257) 3 829 762
Website	www.mtdtphuyen.vn

• Quá trình hình thành và phát triển



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH



Ngành nghề kinh doanh

Cung cấp dịch vụ công ích

- Thu gom, vận chuyển và xử lý rác;
- Quản lý, chăm sóc hệ thống cây xanh công cộng;
- Duy tu, bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng nội thành.

Hàng hóa, thành phẩm

- Sản xuất xe thu gom rác đẩy tay bằng chất liệu sắt, tol;
- Xây dựng học mộ để phục vụ mai táng;
- Sản xuất cây xanh thành phẩm;
- Sản phẩm: Bonsai, cây bụi, cây gỗ lớn, giỏ treo hoa kiếng, sản phẩm môi trường và các sản phẩm khác.

Dịch vụ khác

Dịch vụ vệ sinh, dịch vụ cây xanh, thi công các công trình cây xanh:

- Thi công công trình trồng hoa, cây cảnh, hệ thống tưới nước cây cho các cơ quan, công viên, quảng trường trong nội thành và các huyện lân cận; Tư vấn cho những khách hàng có nhu cầu về chăm sóc cây cảnh, trồng cây bonsai;
- Tư vấn về lập hồ sơ mời thầu: Dịch vụ thiết kế cây xanh đô thị, công viên, quảng trường, kiến trúc xanh, kiến trúc cảnh quan;
- Phục vụ xe tang lễ, phục vụ an táng;
- Cho thuê xe tang, xe chở nước, cây cảnh trang trí hội nghị.
- Mua bán cây cảnh.
- Thiết kế đường phố.
- Thiết kế sân vườn.
- Thiết kế tiểu cảnh.





Địa bàn kinh doanh

Công ty thực hiện những công trình dịch vụ công ích trên đại bản Thành phố Tuy Hòa và khu vực lân cận của Tỉnh Phú Yên.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Công ty hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần theo quy định Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan:

Đại hội đồng cổ đông:

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đương nhiệm có 03 thành viên.

Ban giám đốc:

Bao gồm 01 giám đốc, 01 phó giám đốc. Giám đốc là người đại diện trước pháp luật, điều hành toàn bộ công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHCĐ về tất cả các quyết định của mình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó giám đốc giúp việc cho Giám đốc. Bên cạnh đó, Kế toán trưởng giúp việc cho Giám đốc trong lĩnh vực chuyên môn kế toán, tài chính, có chức năng, nhiệm vụ điều hành, tổ chức công tác tài chính, kế toán của công ty theo quy định của Luật Kế toán và các quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát: Ban kiểm soát đương nhiệm có 02 thành viên, gồm Trưởng ban là thành viên chuyên trách không tham gia điều hành và 01 thành viên kiêm nhiệm (không phải ở bộ phận kế toán của Công ty).

Các phòng ban chức năng:

04 Phòng chức năng phụ trách từng mảng lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ:

- Phòng Kỹ thuật
- Phòng Kế hoạch – Kinh doanh
- Phòng Tài chính – Kế toán
- Phòng Tổ chức – Hành chính

CÔNG TY CON

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ SÔNG CẦU

Địa chỉ: KP Long Phước Đông, Phường Xuân Phú, TX Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Ngành nghề kinh doanh chính: Thu gom rác thải không độc hại.

Vốn điều lệ : 4.500.000.000 đồng.

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên sở hữu 100% vốn điều lệ.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ĐÔNG HÒA

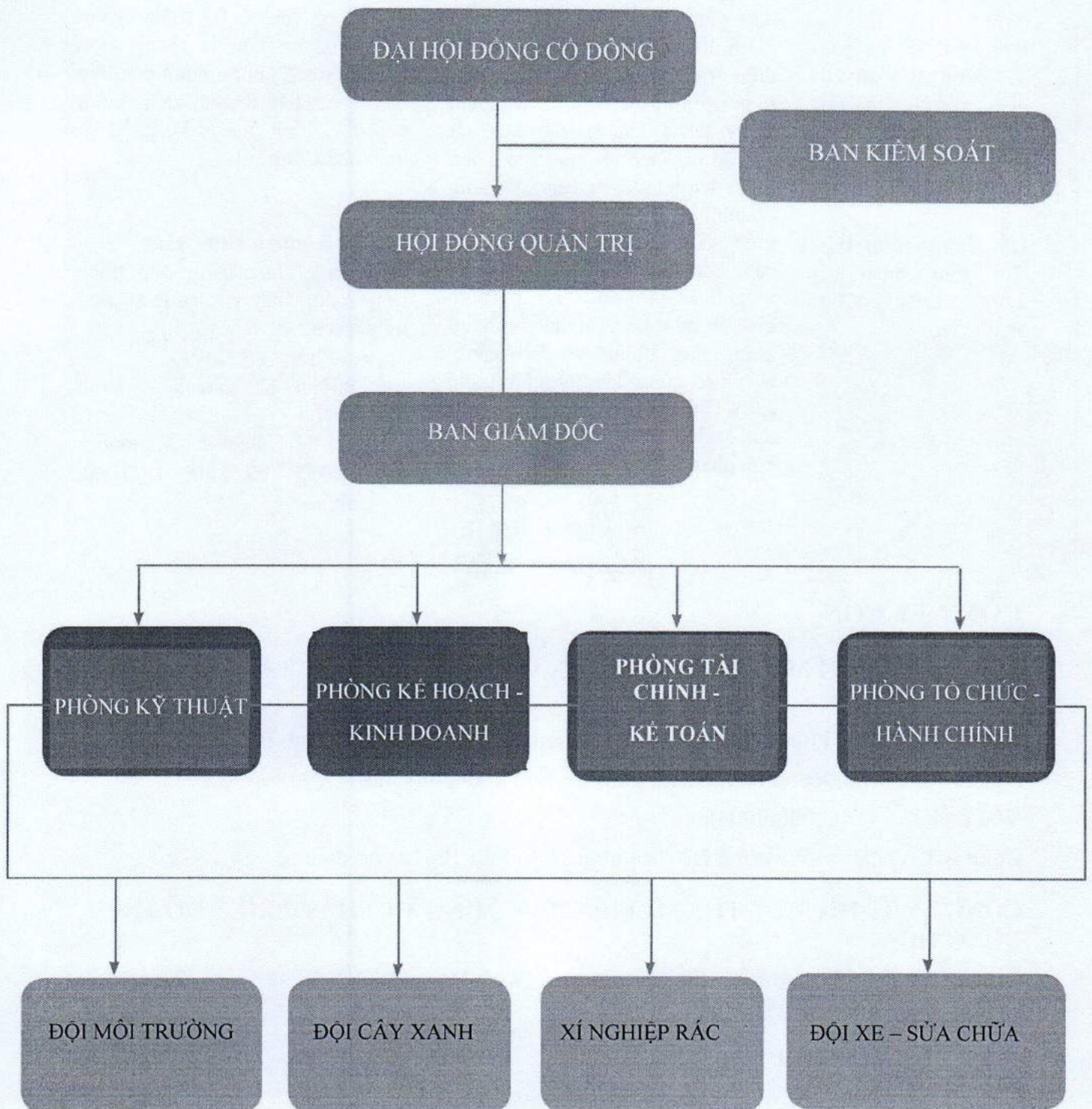
Địa chỉ: Khu phố 2, Thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, Phú Yên.

Vốn điều lệ : 4.500.000.000 đồng.

Ngành nghề kinh doanh chính: Thu gom rác thải độc hại.

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên sở hữu 100% vốn điều lệ.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Tập trung năng lực, kinh nghiệm, phương tiện, trang thiết bị sẵn có để dồn sức phục vụ góp phần đẩy nhanh tiến độ chỉnh trang đô thị, để Thành phố Tuy Hòa xứng tầm là Thành phố văn hóa, xanh – sạch – đẹp, thân thiện và phấn đấu xây dựng đạt chuẩn đô thị loại I trước năm 2025;
- Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các chủ đầu tư để nắm bắt kịp thời các thông tin về các dự án đầu tư xây dựng, các công trình cơ sở hạ tầng phục vụ công ích, tạo thị trường ổn định trong sản xuất kinh doanh;
- Xây dựng, giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc nhằm tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài, và vững chắc nhằm tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- Hướng tới sự thu hút và tập trung các nguồn vốn xã hội: phát hành thêm cổ phiếu, mở rộng bán cổ phần cho các chủ sở hữu trong và ngoài doanh nghiệp, đồng thời cho phép khai thác được các nguồn vốn nội bộ một cách hiệu quả.



Các mục tiêu phát triển bền vững

- Xây dựng và duy trì vẻ mỹ quan đô thị của tỉnh Phú Yên, từng bước mở rộng địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh đến các huyện và tỉnh lân cận.
- Xây dựng những chương trình đào tạo, nâng cao kỹ năng cho cán bộ, công nhân viên chức trong công ty.
- Tích cực tổ chức và tham gia các hoạt động tình nguyện, hoạt động Đền ơn đáp nghĩa... để góp phần giúp đỡ và cải thiện đời sống người dân địa phương.
- Tổ chức và tham gia các hoạt động nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ và làm sạch môi trường sống, góp phần duy trì vẻ đẹp đô thị tỉnh Phú Yên.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Chiến lược đào tạo nguồn nhân lực

- Phát triển nguồn nội lực của Công ty bằng việc chú trọng đào tạo cán bộ trẻ, thực hiện những chính sách đãi ngộ nhằm giữ chân người giỏi và thu hút nguồn lao động có chuyên môn.

Chiến lược về chất lượng sản phẩm dịch vụ

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hiện có và triển khai mở rộng các loại dịch vụ này tới các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Chiến lược cạnh tranh

- Lấy chất lượng dịch vụ, thái độ phục vụ khách hàng và giá hợp lý làm lợi thế cạnh tranh. Tập trung cải thiện chăm sóc khách hàng bằng cách tổ chức hội nghị khách hàng để lắng nghe ý kiến đóng góp khách hàng, tạo mối quan hệ địa phương, đầu tư tập huấn lao động, cải tiến công nghệ nhằm hoàn thiện dịch vụ, sản phẩm của Công ty.

Chiến lược về khoa học công nghệ

- Ứng dụng khoa học công nghệ vào quá trình hoạt động, cung ứng dịch vụ của công ty nhằm đảm bảo giá thành hợp lý, rút ngắn thời gian cung ứng, đáp ứng nhu cầu khách hàng.

Chiến lược tài chính

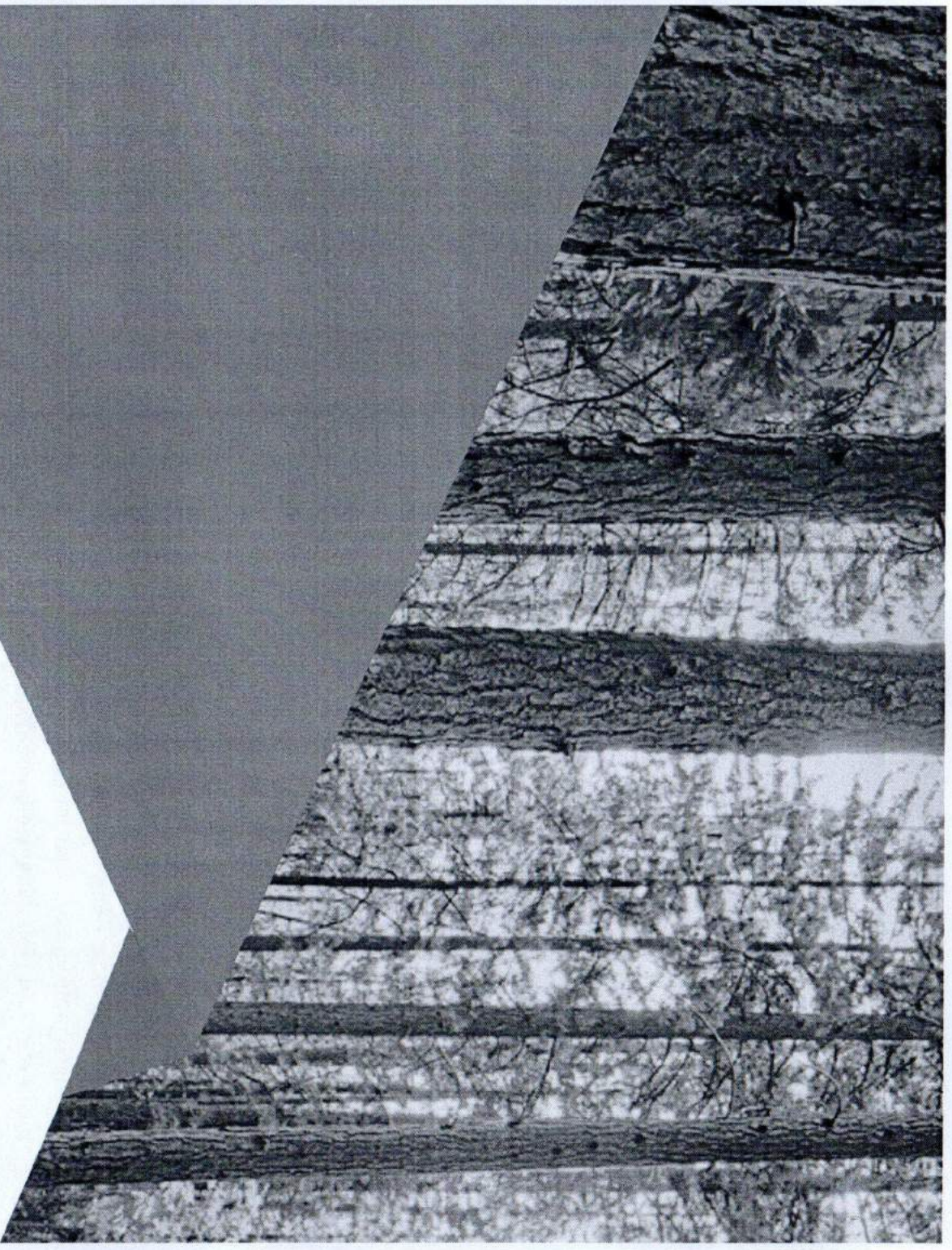
- Đặt mục tiêu thu hút nguồn vốn từ các nhà đầu tư nhằm phát triển cơ sở vật chất, các thiết bị máy móc hoạt động trong lĩnh vực môi trường, dịch vụ công ích. Cân đối nguồn vốn chủ sở hữu trong cơ cấu vốn nhằm đảm bảo ổn định tài chính, phù hợp với mục tiêu phát triển của công ty trong dài hạn.

Chiến lược đầu tư

- Tập trung nguồn lực vào các ngành nghề chính của Công ty thuộc lĩnh vực môi trường, dịch vụ công ích. Ngoài ra, Công ty sẽ cân nhắc mở rộng đầu tư sang những lĩnh vực khác có liên quan nhằm đa dạng nguồn khách hàng, nâng cao doanh thu cho công ty.
- Đầu tư mở rộng địa bàn hoạt động kinh doanh.

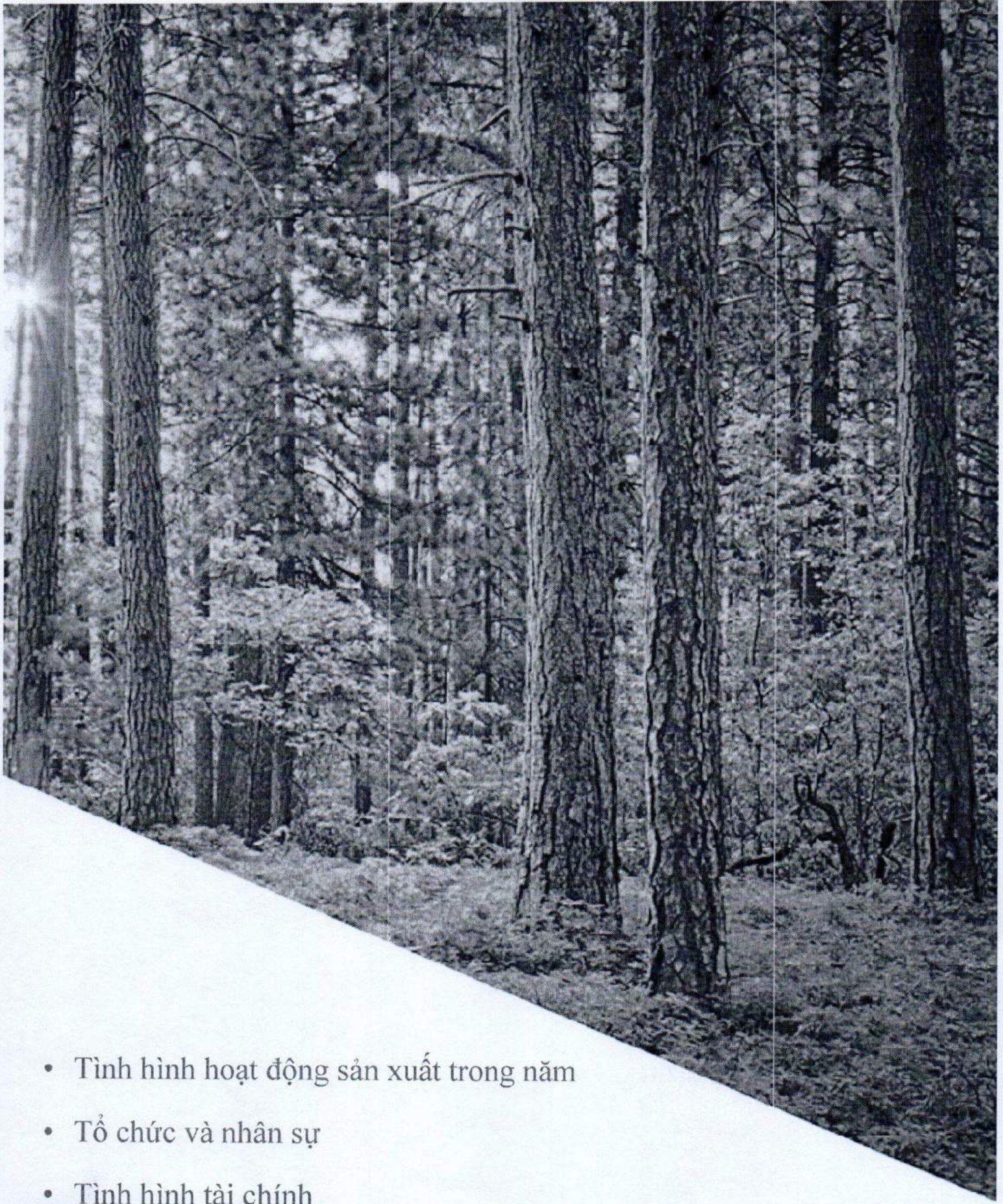
CÁC RỦI RO

- Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ công ích nên ít chịu tác động trực tiếp từ các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế. Tuy nhiên, trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang ngày càng hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới. Công ty luôn theo sát những thay đổi từ nền kinh tế vĩ mô để có thể ứng phó kịp thời với những biến động, đồng thời tìm kiếm cơ hội từ làn sóng đầu tư vào Việt Nam, mở rộng nguồn khách hàng mới cho Công ty.
- Hiện nay, đơn giá đầu ra của dịch vụ công ích vẫn còn bị kiểm soát bởi các cơ quan ban ngành. Trong khi đó, chi phí nhân công, chi phí vật tư, thiết bị, công cụ đầu vào để sản xuất, cung cấp dịch vụ lại có xu hướng tăng. Điều này khiến những doanh nghiệp hoạt động trong ngành dịch vụ công ích nói chung và Công ty nói riêng gặp khó khăn trong việc cân đối chi phí để tạo ra lợi nhuận mục tiêu.
- Chính phủ đã chỉ đạo UBND các địa phương tích cực áp dụng hình thức đấu thầu trong việc lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ công ích, nhằm khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân, hướng đến sự cải thiện chất lượng dịch vụ. Trước thực tế này, Công ty sẽ phải đối mặt với áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng trong ngành. Điều này đòi hỏi Công ty phải tăng cường thu hút vốn, đẩy mạnh cải tiến công nghệ và nâng cao chất lượng dịch vụ để giữ vững vị thế sẵn có trước các đối thủ cạnh tranh. Thành phố Tuy Hòa, địa bàn hoạt động chính của Công ty nằm ở hạ lưu sông Đà Rằng, nên chất thải từ thượng nguồn và chất thải tại chỗ có xu hướng tích tụ với số lượng lớn. Bên cạnh đó, thành phố Tuy Hòa đang trong quá trình cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, hướng đến mục tiêu trở thành Đô thị loại I trước năm 2025. Quá trình này khiến hoạt động thu gom rác thải của Công ty gặp nhiều khó khăn.
- Hoạt động trong lĩnh vực môi trường đô thị, Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên luôn ý thức thực hiện trách nhiệm trong vấn đề bảo vệ môi trường sống của cộng đồng dân cư, góp phần xây dựng vẻ đẹp đô thị xanh – sạch – đẹp cho thành phố Tuy Hòa. Thực tế, công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải của Công ty dễ gây ảnh hưởng đến môi trường sống của người dân. Do đó, Công ty đã nỗ lực để hạn chế mức độ ảnh hưởng đó bằng các biện pháp như: thường xuyên bảo dưỡng trang thiết bị, công cụ dụng cụ, phối hợp với UBND thành phố Tuy Hòa trồng thêm cây xanh và xây tường rào ở bãi rác, đề xuất các biện pháp nâng sức chứa cho bãi rác Thọ Vực.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn chịu một số rủi ro mang tính bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh... Những rủi ro này ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì có thể tác động mạnh mẽ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, để tránh xảy ra các rủi ro gây ô nhiễm môi trường, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn chú trọng đến việc đầu tư các thiết bị ít tiêu hao năng lượng, thân thiện với thiên nhiên, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh lao động, giảm thiểu tác hại đến môi trường sống xung quanh địa bàn Công ty hoạt động.



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



- Tình hình hoạt động sản xuất trong năm
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông
- Báo cáo phát triển bền vững

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT TRONG NĂM

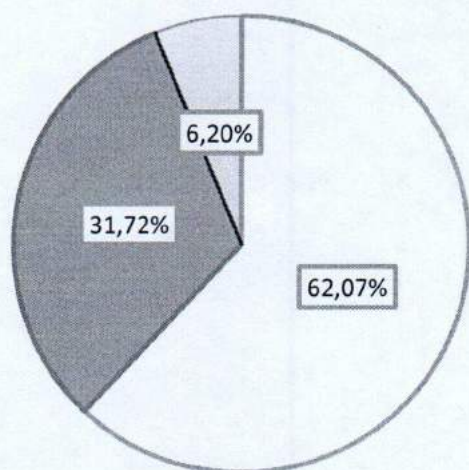
Tình hình hoạt động trong năm

Cơ cấu doanh thu thuần:

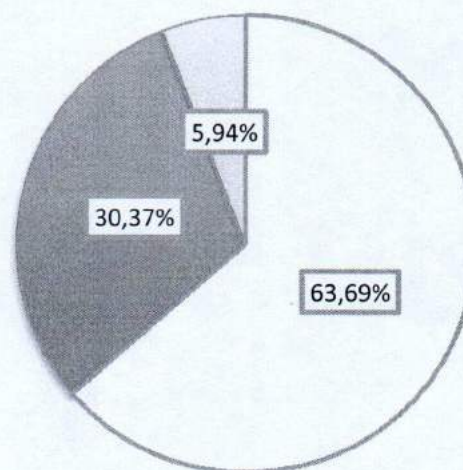
ĐVT: triệu đồng




Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu cung cấp dịch vụ công cộng	52.185	62,07%	84.510	63,69%
Doanh thu cung cấp dịch vụ công trình	26.669	31,72%	40.294	30,37%
Doanh thu cung cấp sản phẩm dịch vụ khác	5.214	6,20%	7.878	5,94%
Tổng cộng	84.068	100%	132.682	100%

Năm 2019



Năm 2020



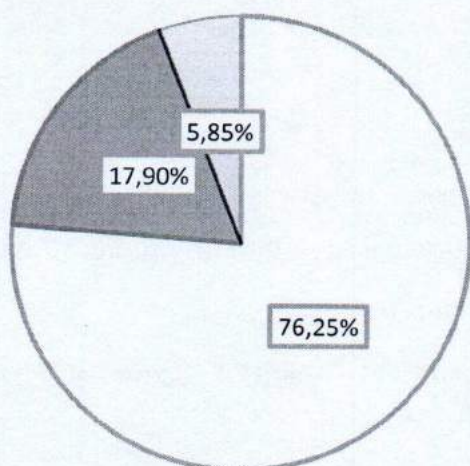
-  Dịch vụ công cộng
-  Dịch vụ công trình
-  Sản phẩm dịch vụ khác

Cơ cấu lợi nhuận gộp:

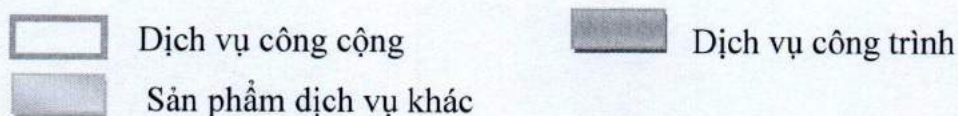
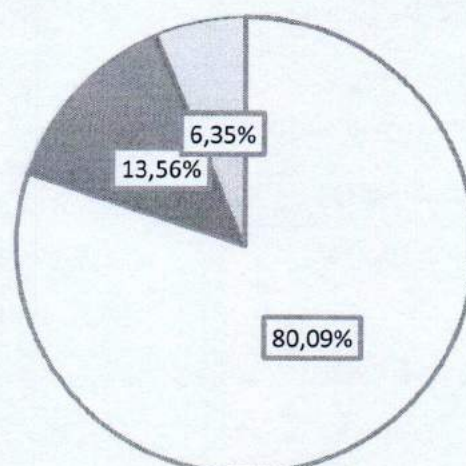
ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Lợi nhuận cung cấp dịch vụ công cộng	12.050	76,25%	16.610	80,09%
Lợi nhuận cung cấp dịch vụ công trình	2.828	17,90%	2.813	13,56%
Lợi nhuận cung cấp sản phẩm dịch vụ khác	925	5,85%	1316	6,35%
Tổng cộng	15.803	100%	20.739	100%

Năm 2019



Năm 2020



Trong năm 2019 và 2020, đóng góp chính trong cơ cấu doanh thu của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên là hoạt động cung cấp Dịch vụ công cộng lần lượt đạt 52,19 tỷ đồng và 84,51 tỷ đồng, chiếm 62,07% và 63,69% tỷ trọng trong cơ cấu doanh thu. Nhìn chung, với tình hình Nhà nước khuyến khích áp dụng hình thức đấu thầu đối với các hợp đồng dịch vụ công ích nhằm thu hút sự tham gia từ các doanh nghiệp tư nhân, nâng cao tính cạnh tranh và cải thiện chất lượng dịch vụ, nhưng doanh thu của Công ty vẫn tăng 32,325 tỷ đồng so với năm trước, tương ứng với mức tăng 61,94%.

Trong năm 2020, Công ty cũng thi công nhiều công trình hơn hẳn năm 2019, thể hiện qua doanh thu từ thi công công trình năm 2020 đạt 40,29 tỷ đồng, cao hơn 13,63 tỷ đồng so với năm 2018, tăng 51,09%. Bên cạnh đó, doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác cũng tăng đáng kể. Năm 2020, doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác đạt 7,88 tỷ đồng, tăng 2,6 tỷ đồng so với năm trước.

Nhìn chung, trong tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, trong năm 2020, Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên nói chung và tập thể ban lãnh đạo nói riêng đã

không ngừng nỗ lực hết mình trong việc tìm kiếm doanh thu và đảm bảo lợi nhuận cho công ty. Doanh thu và lợi nhuận trong năm 2020 đều đạt vượt kế hoạch đề ra.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Trần Minh Hoàng	Giám đốc
2	Nguyễn Quang Nguyên	Phó Giám đốc
3	Phan Trọng Thư	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch Ban điều hành

Ông Trần Minh Hoàng – Giám đốc	
Năm sinh	02/12/1976
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Lâm học
Quá trình công tác	
Từ 08/2002-10/2002	Nhân viên Phòng dự án Trung tâm ứng dụng Sở Khoa học công nghệ và môi trường
Từ 11/2002-10/2010	Nhân viên Phòng KH-KT Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên
Từ 11/2010-2013	Phó phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Phú Yên
Từ 2014-2016	Phó phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên
Từ 01/2017-06/2018	Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên
Từ 07/2018 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên
Số cổ phiếu nắm giữ	3.139.930 cổ phần, chiếm 51,11% vốn điều lệ
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	7.000 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	3.132.930 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ

Ông Nguyễn Quang Nguyên – Phó Giám đốc	
Năm sinh	20/10/1982
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông
Quá trình công tác	
Từ 06/2005-12/2016	Nhân viên Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Phú Yên
Từ 01/2017-06/2018	Phó Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên
Từ 07/2018-02/2020	Phó phòng Kỹ thuật Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên
Từ 03/2020 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên
Số cổ phiếu nắm giữ	2.474.970 cổ phần, chiếm 40,3% vốn điều lệ
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	5.800 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	2.474.970 cổ phần, chiếm 40,3% vốn điều lệ

Ông Phan Trọng Thư – Kế toán trưởng	
Năm sinh	10/10/1968
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	
Từ 12/1989-09/1990	Cán bộ Sở Tài chính vật giá Phú Yên
Từ 10/1990-08/1998	Cán bộ Cục Thuế tỉnh Phú Yên
Từ 09/1998-09/2000	Kế toán trưởng Công ty Xuất nhập khẩu Điện tử Điện máy Phú Yên
Từ 10/2000-09/2006	Phụ trách kế toán trung tâm UD & CNCN Phú Yên – Sở KH-CN
Từ 10/2006 – 09/2009	Kế toán trưởng Công ty CP Du lịch Sài Gòn – Phú Yên
Từ 10/2009-07/2015	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Du lịch Sài Gòn – Phú Yên
Từ 08/2015-10/2015	Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty TNHH

	MTV Cấp thoát nước Phú Yên
Từ 11/2015-12/2015	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc kiêm kế toán Công ty CP Cấp thoát nước Phú Yên
Từ 01/2016-02/2018	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc; Giám đốc Xi nghiệp tư vấn Xây lắp Cấp thoát nước.
Từ 02/2019 đến nay	Kế toán trưởng Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên
Số cổ phiếu nắm giữ	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Những thay đổi trong Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phạm Quốc Duy	Phó Giám đốc	29/06/2018	05/03/2020
2	Nguyễn Quang Nguyên	Phó Giám đốc	05/03/2020	

Số lượng cán bộ nhân viên

Số lượng cán bộ, nhân viên tại ngày 31/12/2020

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ lao động	319	100%
	Trình độ đại học, trên đại học	38	11,91%
	Trình độ cao đẳng	4	1,25%
	Trình độ Trung cấp	16	5,02%
	Công nhân Kỹ thuật	30	9,40%
	Lao động phổ thông	231	72,41%
II	Theo giới tính	319	100%
	Nam	182	57,05%
	Nữ	137	42,95%
III	Theo loại hợp đồng lao động	319	100%
	Hợp đồng không giới hạn	195	61,13%
	Hợp đồng có thời hạn từ 1 đến 3 năm	124	38,87%
	Hợp đồng có thời hạn dưới 1 năm	0	0,00%

Thu nhập bình quân của người lao động

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	5.128.927	6.043.564	6.929.363

Các chính sách đối với người lao động

Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Bộ phận gián tiếp làm việc theo giờ hành chính, bộ phận sản xuất kinh doanh thì cán bộ công nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực



lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

Chính sách lương thưởng, phúc lợi

Công ty xây dựng chính sách lương thưởng, phúc lợi phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ các quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người. Cán bộ công nhân viên thuộc khối văn phòng và gián tiếp được hưởng lương thời gian, công nhân sản xuất trực tiếp được hưởng lương theo cấp bậc và tay nghề.

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

Chính sách thu hút nhân tài

Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các cán bộ công nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân CBCNV lâu dài, mặt khác để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho công ty.

Đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ và hệ thống quản lý chất lượng. Việc đào tạo được tiến hành nội bộ và đào tạo bên ngoài. Các chương trình đào tạo chú trọng vào nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật và nhận thức của CBCNV, từ đó nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm đầu ra. Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ cũng được chú trọng về chiều sâu.

CÔNG TY CON

Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển Đô thị Đông Hòa đã đi vào hoạt động từ tháng 08/2019. Trong năm 2020, công ty đã từng bước đi vào hoạt động có hiệu quả. Hoạt động kinh doanh chính của công ty là: Thu gom rác, xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, công trình điện chiếu sáng...

Tổ chức nhân sự

Ông Phù Đôn Luân - Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng & Phát triển Đô thị Đông Hòa	
Năm sinh	21/08/1970
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng giao thông; Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác	
Từ 09/1998 - 09/2018	Nhân viên Kỹ thuật Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên
Từ 10/2018 đến nay	Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng & Phát triển Đô thị Đông Hòa
Số cổ phiếu nắm giữ	3.400 cổ phần, chiếm 0,05 % vốn điều lệ
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	3.400 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020
1	Tổng tài sản	Đồng	3.208.278.628
2	Doanh thu thuần	Đồng	6.888.433.426
3	Giá vốn hàng bán	Đồng	5.701.087.107
4	Lợi nhuận từ HĐKD	Đồng	512.185.385
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	436.169.555



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	% tăng giảm
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	86.773	95.959	10,59%
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	84.068	132.682	57,83%
3	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	68.266	111.943	63,98%
4	Lợi nhuận từ HĐKD	Triệu đồng	7.146	8.270	15,73%
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.507	7.010	27,29%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	4,13	2,77
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,22	2,21
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số nợ/tổng tài sản	%	22,13	27,94
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	28,42	38,78
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	6,69	6,88
2	Vòng quay tài sản	Vòng	1,07	1,45
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	6,55	5,28
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (bình quân) - ROE	%	8,26	10,26
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản (bình quân) - ROA	%	6,99	7,67
4	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	%	8,50	6,23

Về khả năng thanh toán



Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán cho biết năng lực thanh toán các nghĩa vụ phải trả khi tới hạn. Năm 2020, các chỉ tiêu này thay đổi đáng kể. Hệ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 4,13 lần tại năm 2019 xuống còn 2,77 lần tại năm 2020, giảm tương ứng 1,36 lần. Tuy nhiên, Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán tại mức độ an toàn, một đồng nợ ngắn hạn được đảm bảo bởi 2,77 đồng tài sản ngắn hạn. Hệ số thanh toán nhanh năm 2020 là 2,21 lần, giảm 1,01 lần so với năm 2019. Tuy giảm đáng kể nhưng khả năng thanh toán nhanh vẫn đảm bảo.

Về Cơ cấu vốn



Chỉ tiêu hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu tăng đáng kể. Trong năm 2019, 2 chỉ số này lần lượt là 22,13% và 28,42%. Tuy nhiên, trong năm 2020, chỉ số nợ/tổng tài sản tăng lên 27,94%, và chỉ tiêu hệ số nợ/vốn chủ sở hữu tăng lên là 38,78%. Điều này cho thấy công ty đã quan tâm đến việc sử dụng đòn bẩy cho chiến lược kinh doanh của công ty. Các khoản mục nợ ngắn hạn như phải trả người bán ngắn hạn và người mua trả tiền trước ngắn hạn tăng cao so với năm 2019. Tuy nhiên, cơ cấu vốn của Công ty tại thời điểm hiện nay vẫn được duy trì tại mức độ an toàn và bền vững.

Về năng lực hoạt động



Chỉ tiêu số vòng quay hàng tồn kho phản ánh số lần luân chuyển hàng tồn kho bình quân trong kỳ. Trong năm 2020, vòng quay hàng tồn kho là 6,88 vòng, tăng 0,19 vòng so với năm 2019, thay đổi không đáng kể. Bên cạnh đó, vòng quay tài sản năm 2020 là 1,45, tăng 0,38 vòng so với năm 2019.

Về khả năng sinh lời



Các chỉ số ROA và ROE trong năm 2020 lần lượt là 7,67% và 10,26%, tăng so với năm 2019. Cứ 100 đồng tài sản tạo ra 7,67 đồng lợi nhuận và 100 đồng vốn chủ sở hữu tạo ra được 10,26 đồng lợi nhuận. Điều này cho thấy hiệu quả sử dụng vốn của công ty đang được cải thiện tích cực.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ phần

Vốn điều lệ: 61.430.000.000 đồng

Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 6.143.000 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

- Cổ phiếu phổ thông: 6.143.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 6.143.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2020

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	263	6.143.000	100,00
	- Nhà nước	1	5.607.900	91,29
	- Tổ chức	1	20.000	0,33
	- Cá nhân	261	515.100	8,38%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	- Tổ chức	-	-	-
	- Cá nhân	-	-	-

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu: Trong 2020 Công ty không thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu.

Các giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

Các chứng khoán khác: Không.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Các khoản đầu tư năm 2020

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện đầu tư mua sắm thiết bị mới để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể như sau:

STT	Tài sản cố định	Số lượng	Thành tiền (triệu đồng)
1	Xe ép cuốn rác 15m ³	1	1.993
2	Xe ép cuốn rác 9m ³	2	2.967
3	Mua sắm mới 01 xe quét đường 04m ³	1	3.440
4	Xe cầu tự hành cắt cây đường phố	1	2.863
5	Xe tải ben	1	1.077
6	Chi phí sửa chữa lớn (02 xe)	2	725
7	Máy cắt cỏ, máy ép thủy lực, máy băm cành cây	3	149
8	Máy đào bánh xích hiệu HITACHI ZX 40UR -2		503
9	Giếng khoan và cầu rửa xe		392
10	Máy chiếu , máy photo, máy tính, máy lạnh		213
11	Xe ép cuốn rác 15m ³	1	1.993
Tổng cộng			14.322

Trong năm 2021, Công ty dự định thực hiện đầu tư như sau:

STT	Tài sản cố định	Thành tiền (triệu đồng)
1	Mua 02 xe ô tô chở rác hẻm phố chuyên dùng	1.100
2	Sửa chữa văn phòng làm việc 72 Tân Đà	2.000
Tổng cộng		3.100

Nguồn kinh phí thực hiện từ vốn tái đầu tư và phát triển (nguồn vốn khấu hao và vốn khác) của công ty. Các hạng mục đầu tư phải tuân thủ đúng và theo kế hoạch hàng năm đã được Công ty phê duyệt. các dự án khi đưa vào hoạt động đều phát huy được hiệu quả và mục tiêu đầu tư.

BẢO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Quản lý nguồn vật liệu

Trong năm 2020, công ty chi hơn 2 tỷ đồng cho nguyên vật liệu thô và nhiên liệu phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ

Hoạt động trong lĩnh vực công ích, Công ty luôn chú trọng sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường và có thể tái chế, tái sử dụng được. Bên cạnh đó, Công ty cũng có những quy định về bảo quản hóa chất dùng trong xử lý rác thải, để tránh trường hợp lạm dụng hóa chất, gây ô nhiễm môi trường sống.

Tiêu thụ năng lượng

Để vận hành các hệ thống máy móc chuyên dụng, thiết bị tại Xí nghiệp xử lý rác thải, cũng như giúp vận chuyển hàng hóa vật tư cây xanh, thu gom rác thải về bãi rác để xử lý, lưu trữ và bảo quản nguyên vật liệu, công ty đã sử dụng nguyên năng lượng tiêu thụ chủ yếu từ điện năng, các loại xăng dầu,..... Tổng chi phí sử dụng trong năm là 2.426.082.145 đồng, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Tiêu thụ	Thành tiền (đồng)
Tổng xăng tiêu thụ (lít)	10.975	167.172.210
Tổng dầu tiêu thụ (lít)	143.315	1.783.560.130
Tổng nhớt tiêu thụ (lít)	2.814	162.519.998
Tổng điện năng tiêu thụ (Kwh)	200.180	312.829.807

Để nâng cao nhận thức cán bộ, công nhân viên Công ty sử dụng năng lượng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và giảm thiểu tác động đến môi trường sống, Công ty đã tổ chức nhiều hoạt động nhằm khuyến khích người lao động đóng góp sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

Tiêu thụ nước

STT	Loại hoạt động	Tổng lượng nước đã sử dụng (lít)	Tỷ trọng
1	Gián tiếp	478	7%
2	Trực tiếp	6371	93%
Tổng cộng		6.849	100%

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường và không để xảy ra bất kỳ trường hợp vi phạm nào.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Bên cạnh các mục tiêu kinh doanh gắn liền với lợi ích của người lao động và cộng đồng, công ty cũng ý thức chia sẻ trách nhiệm với sự phát triển của cộng đồng.
- Công ty tích cực tham gia các phong trào tình nguyện và các chương trình từ thiện tại địa phương nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng dân cư xung quanh địa bàn công ty hoạt động.
- Công ty cũng cung tay với cả nước trong các hoạt động hỗ trợ đồng bào vùng bão lũ, thiên tai và các hoạt động hướng về biển đảo quê hương.
- Những hoạt động cụ thể mà công ty đã thực hiện như: tinh thần tương thân tương ái trong CNVCLĐ quyết góp thành lập quỹ tương trợ giúp cho các gia đình người lao động trong công ty có hòa cảnh đặc biệt khó khăn, vận động, ủng hộ, đóng góp các quỹ “Mái ấm công đoàn”, “Quỹ đền ơn, đáp nghĩa”, “Quỹ vì người nghèo”, “Quỹ bảo trợ trẻ em”; “Quỹ phụ nữ, trẻ em nghèo”, “Tấm lưới nghĩa tình Hoàng Sa, Trường Sa”, hiến máu tình nguyện, ủng hộ đồng bào bị bão lụt.

Chính sách liên quan người lao động

- Nhận thức chất lượng nguồn nhân lực là động lực phát triển lâu dài, công ty đã có những chính sách thu hút, đào tạo và giữ chân nhân tài.
- CBCNV công ty được làm việc trong môi trường văn phòng, nhà xưởng khang trang, thoáng mát, lực lượng lao động trực tiếp được trang bị phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.
- Công ty có chính sách trả lương theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho CBCNV.





03

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và quản lý công ty
- Kế hoạch phát triển trong tương lai

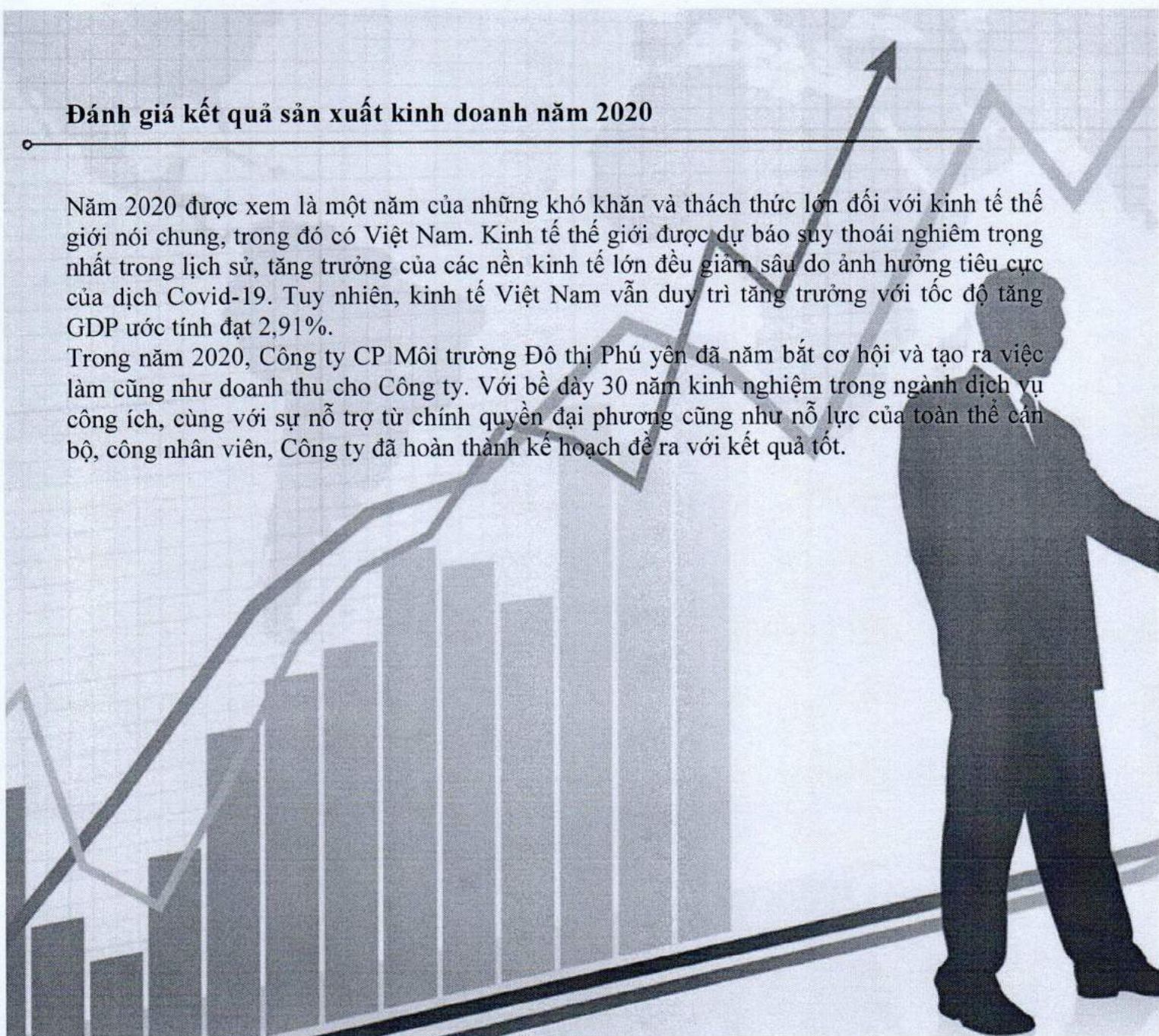
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Khoản mục	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	TH2020/K H2020
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	96.000	132.682	138%
2	Lợi nhuận trước thuế	%	7.227	8.178	113%
3	Lợi nhuận sau thuế	%	6.215	7.010	113%
4	Tỷ lệ cổ tức	%/VĐL	6	6	100%

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP ước tính đạt 2,91%.

Trong năm 2020, Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên đã nắm bắt cơ hội và tạo ra việc làm cũng như doanh thu cho Công ty. Với bề dày 30 năm kinh nghiệm trong ngành dịch vụ công ích, cùng với sự nỗ lực từ chính quyền đại phương cũng như nỗ lực của toàn thể cán bộ, công nhân viên, Công ty đã hoàn thành kế hoạch đề ra với kết quả tốt.



Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ, quan tâm, chỉ đạo sâu sát, tận tình của các cấp lãnh đạo ở tỉnh, thành phố. Bên cạnh đó, công ty đã xây dựng được mối quan hệ và uy tín tốt với các ban ngành địa phương, đây chính là một trong những yếu tố quan trọng tạo điều kiện thuận lợi cho công ty trong quá trình triển khai hoạt động SXKD.
- Tập thể CBCNV và người lao động gắn bó, đoàn kết và phối hợp chặt chẽ trong các nhiệm vụ được giao, tham gia đóng góp ý kiến, ý tưởng hoàn thiện công ty và có tinh thần trách nhiệm cao. Công ty có đội ngũ kỹ sư, kiến trúc sư trẻ, năng động, có chuyên môn. Và đội ngũ công nhân tích cực nhiệt tình, sáng tạo, làm việc có kỷ luật, tay nghề cao. Góp phần hình thành nên lợi thế và uy tín của công ty
- Trong quá trình hoạt động cung cấp các sản phẩm dịch vụ, công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm như: tư vấn dịch vụ thu gom rác, sản xuất xe gom rác đẩy tay, tư vấn, thiết kế về mảng xanh đô thị, cảnh quan, tư vấn, thiết kế trồng các loại cây phù hợp với từng vùng khí hậu, thổ nhưỡng địa phương.

Khó khăn:

- Hiện tại các xe chuyên dụng thu gom rác thải, thiết bị chuyên dùng khác đã cũ, hư hỏng và còn thiếu không đủ năng lực để tham gia đấu thầu, thiết bị chuyên dùng thường xuyên hư hỏng ảnh hưởng đến năng suất làm việc.
- Vườn ươm cây xanh chưa đủ năng lực để cung cấp cây giống.
- Đơn giá xử lý nước rỉ rác hiện nay chưa có vì vậy những khoản chi phí dùng cho việc duy tu bảo dưỡng bãi rác chưa được đưa vào đơn giá đây cũng là phần ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận của công ty
- Chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội thường xuyên thay đổi, ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động của công ty.
- Ý thức của người dân về vệ sinh môi trường chưa cao đã tạo thêm áp lực công việc cho nhân viên công ty.
- Bãi rác Thọ Vực thường xuyên quá tải, gây ô nhiễm khu vực xung quanh, ảnh hưởng người dân và tăng chi phí quản lý cho công ty.
- Căn cứ nghị định 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Hiện nay, chủ đầu tư UBND thành phố đã áp dụng phương thức đấu thầu cạnh tranh, là 1 lợi thế cho những doanh nghiệp có sân chơi bình đẳng như nhau, nhưng bên cạnh đó cũng mang nhiều rủi ro vì để cạnh tranh về giá nên các doanh nghiệp sẵn sàng bỏ giá thấp, và công ty muốn giữ việc làm cho công nhân lao động nên chấp nhận giá thấp dẫn đến

không có được lợi nhuận như kế hoạch, cho nên ảnh hưởng đến các chỉ số về lợi nhuận, tiền lương..

- Hợp đồng DVCI năm 2020 được ký với thời hạn 2 năm từ 01/2/2020 đến 31/12-2021 sắp sửa kết thúc, và công ty chuẩn bị giai đoạn tiếp tục đấu thầu. Mục đích của công ty muốn hợp đồng DVCI sắp tới được kéo dài thời hạn để công ty tự chủ trong mua sắm trang thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ môi trường thành phố, và người lao động yên tâm công tác.
- Ảnh hưởng của đại dịch Covid toàn cầu nên công tác đầu tư giảm, công ty sẽ hạn chế về mặt thi công các công trình, và việc thu hồi công nợ của khách hàng cũng như của các chủ đầu tư lớn sẽ khó khăn. Nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn về tài chính nên khoản nợ sẽ rất chậm thanh toán cho công ty.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2019	31/12/2020	Tăng/giảm(%)
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	79.321	74.348	-6%
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	7.452	21.610	190%
Tổng tài sản	Triệu đồng	86.773	95.958	11%

Tổng tài sản của Công ty năm 2020 là 95,96 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2019 (86,77 tỷ đồng). Trong đó, tài sản ngắn hạn giảm nhẹ 6%, đạt mức 74,35 tỷ đồng, chiếm 77,48% cơ cấu tài sản. Tài sản dài hạn tăng từ 7,45 tỷ đồng lên 21,61 tỷ đồng, tương đương tăng 190% so với năm 2019. Nguyên nhân tăng tài sản là do trong năm công ty đã đầu tư mua sắm phương tiện vận tải như xe ép cuốn rác, xe quét đường, xe tải ben, xe cầu....

Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2019	31/12/2020	Tăng/giảm(%)
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	19.202	26.815	40%
Nợ dài hạn	Triệu đồng	-	-	
Nợ phải trả	Triệu đồng	19.202	26.815	40%

Tại thời điểm kết thúc năm 2020, nợ ngắn hạn chiếm toàn bộ cơ cấu nợ phải trả của Công ty. Tổng nợ phải trả của công ty tăng từ 19,2 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2019 lên 26,82 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2020, tăng 40% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, khoản mục phải trả người bán ngắn hạn tăng từ 4.488 triệu đồng lên 13.166 triệu đồng, khoản mục người mua trả tiền trước ngắn hạn giảm từ 6.800 triệu đồng còn 2.435 triệu đồng, phải trả người lao động tăng từ 5,94 tỷ đồng lên 8,25 tỷ đồng.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Sau 07 năm hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, công ty đã có nhiều thay đổi trong cách thức và tổ chức hoạt động để thích ứng, phù hợp với mô hình mới:

- Ban lãnh đạo luôn kiểm tra, đánh giá hoạt động của các phòng ban chức năng để đưa ra những chính sách đúng đắn nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lao động, phát huy tối đa thế mạnh, năng lực kinh nghiệm, linh hoạt trong công việc điều động nhân sự, phân công đúng người đúng việc, phù hợp với từng cá nhân trong quá trình hoạt động.
- Công ty luôn chú trọng đào tạo nguồn lực sẵn có, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề của cán bộ công nhân viên. Tổ chức các hoạt động tập thể nhằm tạo điều kiện giao lưu, gắn kết giữa các nhân viên trong công ty.
- Khen thưởng các cá nhân có thành tích xuất sắc trong công việc, góp phần mang lại lợi ích về kinh tế hoặc góp phần nâng cao hiệu quả công việc của bộ phận, nâng cao uy tín, hình ảnh công ty.



CHANGE

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	KH 2021
1	Doanh thu	Triệu đồng	132.682	132.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.178	8.200
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	7.010	6.560
4	Tỷ lệ cổ tức/VDL	%	6	6

Các biện pháp cụ thể để thực hiện kế hoạch của Công ty trong thời gian sắp tới

Tái cấu trúc doanh nghiệp

- Thành lập các Công ty con trực thuộc có trụ sở trên các huyện Đông Hòa và Thị xã Sông Cầu để đủ điều kiện tham gia đấu thầu chào hàng cạnh tranh và thực hiện cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích cho các huyện thị.
- Hoàn thiện các văn bản pháp lý của doanh nghiệp: Điều lệ hoạt động, Quy chế quản lý nợ, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý chi tiêu...

Cơ cấu lại các phòng ban Công ty: Tổ chức, sắp xếp lại các phòng nghiệp vụ cho phù hợp với qui mô phát triển của Công ty; Đầu tư nâng cao năng lực chuyên môn, đảm bảo số lượng, chất lượng cán bộ quản lý, nhân viên để đáp ứng yêu cầu mục tiêu của chiến lược;

Kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực và đời sống người lao động: Xây dựng lực lượng đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân chuyên nghiệp, lành nghề để nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu cung cấp các sản phẩm dịch vụ tốt nhất và đồng thời tăng năng suất lao động.

Công tác tài chính

- Tăng cường công tác quản lý tài chính, cân đối nguồn vốn để đảm bảo đáp ứng được các mục tiêu yêu cầu của chiến lược.
- Quản lý hiệu quả các chi phí đầu tư, đảm bảo sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn lực hiện hữu;
- Bảo tồn và phát triển vốn, tăng dần tỷ suất lợi nhuận trên vốn để hoàn thành mục tiêu kế hoạch;
- Huy động các nguồn vốn để đáp ứng được nhu cầu đầu tư phát triển. Từ vốn góp của cổ đông, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp, vốn vay các ngân hàng thương mại và huy động khác, trong đó phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của công ty là chủ yếu.

Công tác kiểm tra, giám sát

- Hằng năm đánh giá nội bộ để xây dựng kế hoạch phù hợp, đảm bảo phát triển đúng mục tiêu của kế hoạch;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch hằng năm, mục tiêu kế hoạch; đánh giá việc thực hiện kế hoạch để đảm bảo kế hoạch đi đúng mục tiêu hoặc có sự điều chỉnh phù hợp;
- Định kỳ báo cáo các Sở, Ban, Ngành và nhận các thông tin, phản hồi về quá trình thực hiện Chiến lược để có sự điều chỉnh, bổ sung phù hợp.



04 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



- Đánh giá của HĐQT về các mặt của Công ty
- Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT CỦA CÔNG TY

Về hoạt động kinh doanh

STT	Khoản mục	ĐVT	Năm 2020
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	95.959
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	69.144
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân	%	7,67
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần bình quân	%	7,78
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	%	10,26

Về hoạt động của Ban giám đốc

Trong năm qua, Ban giám đốc Công ty đã tập trung và phát huy mọi nguồn lực để hoạt động theo đúng định hướng, mục tiêu và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đề ra. Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm và theo dõi sát tình hình từ công tác nội bộ đến công tác đối ngoại, đồng thời, chỉ đạo và giải quyết hợp lý trong từng trường hợp, từng thời điểm. Ban giám đốc đã báo cáo, đề xuất nhiều vấn đề, phương hướng quan trọng để Hội đồng quản trị xem xét và đưa ra những giải pháp để hạn chế những bất lợi của tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2020 của Công ty.

Về các mặt hoạt động của Công ty

Địa bàn hoạt động chính của Công ty là thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, là một trong những địa điểm thu hút khách du lịch của Việt Nam. Ngoài ra, thành phố Tuy Hòa còn là thành phố trực thuộc tỉnh có mật độ dân số lớn, điều này làm cho Thành phố Tuy Hòa trở thành một thị trường đầy tiềm năng cho lĩnh vực dịch vụ môi trường cũng như cây xanh. Năm 2020, trước ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nền kinh tế thế giới bước vào giai đoạn khủng hoảng. Với vị thế là một doanh nghiệp có bề dày hơn 30 năm kinh nghiệm trong ngành, Công ty đã cố gắng hoàn thành tốt kế hoạch đề ra. Hiện công ty đang cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải công cộng trên địa bàn TP Tuy Hòa và chiếm lĩnh được thị phần lớn trong ngành môi trường tại Thành phố Tuy hòa. Ngoài ra, công ty còn mở rộng thu gom rác thải tại các địa bàn tiềm năng như huyện Đông Hòa và Tây hòa...

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mục tiêu phát triển

- Giữ vững và ổn định thị phần khách hàng hiện có, tránh rơi vào tình trạng suy giảm năng lực cạnh tranh, thu hẹp thị phần.
- Đẩy mạnh công tác thị trường nhằm thu hút thêm khách hàng mới.
- Tăng nguồn thu cải thiện lợi nhuận, tiết giảm chi phí hướng đến mục tiêu chung là duy trì sự ổn định và phát triển bền vững của môi trường
- Cải thiện năng suất lao động, đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong sản xuất và quản lý.



Chỉ tiêu kế hoạch

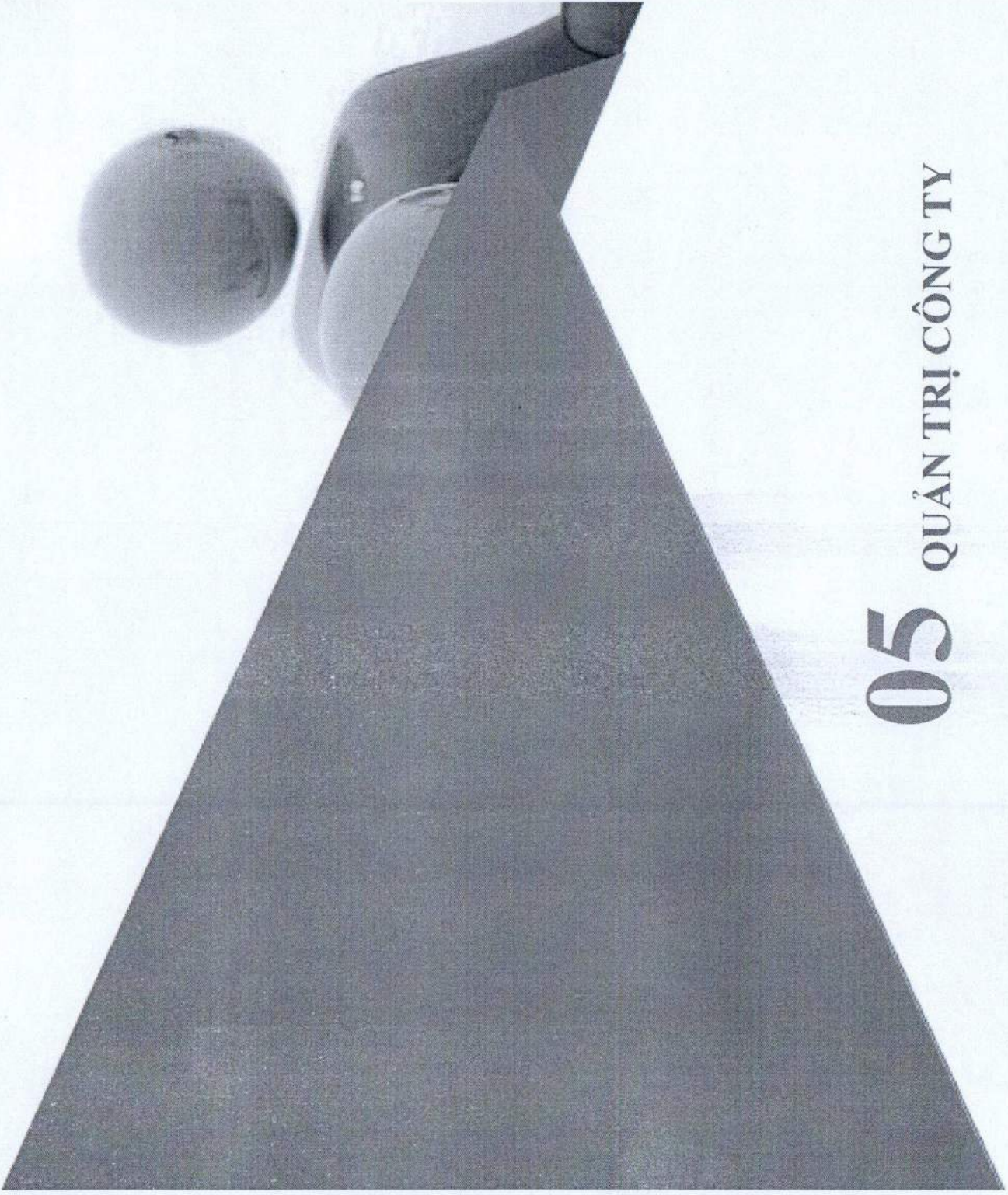
STT	Khoản mục	ĐVT	KH 2021
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	61.430.000
2	Doanh thu	Triệu đồng	132.682
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	7.010
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	6

Mở rộng thị trường sản xuất kinh doanh

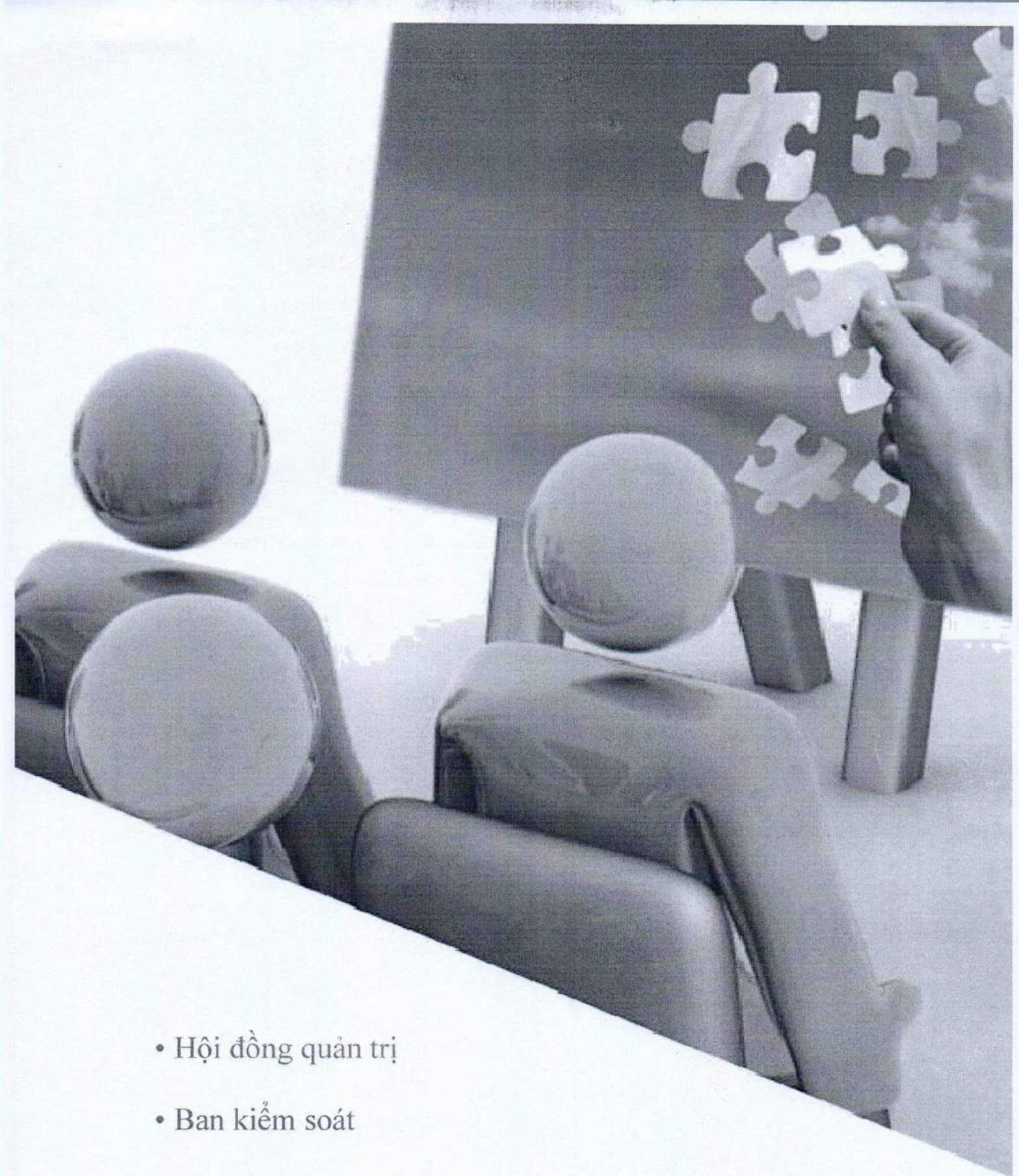
Mở rộng địa bàn kinh doanh, mở rộng địa bàn thu gom rác thải sinh hoạt và cây xanh với hình thức thành lập các Công ty con trực thuộc đóng tại địa bàn các huyện, thị xã để đủ điều kiện tham gia đấu thầu các gói thầu chào hàng cạnh tranh và cung ứng các sản phẩm dịch vụ

Kế hoạch đầu tư

- Xây dựng vườn ươm sản xuất các loại giống cây trồng phù hợp với khí hậu thổ những địa phương, đáp ứng nhu cầu thi công công trình cây xanh.
- Mua sắm trang thiết bị máy móc phương tiện, cụ thể là ô tô tải chở rác hẻm phố chuyên dùng nhằm giảm thuê nhân công, nâng cao năng suất lao động.
- Sửa chữa văn phòng làm việc, nâng cao chất lượng làm việc cho CNCNV.



05 QUẢN TRỊ CÔNG TY



- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Thủ lao và các giao dịch

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên và cơ cấu của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Đỗ Văn Sung	Chủ tịch HĐQT
2	Trần Minh Hoàng	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Quang Nguyên	Thành viên HĐQT

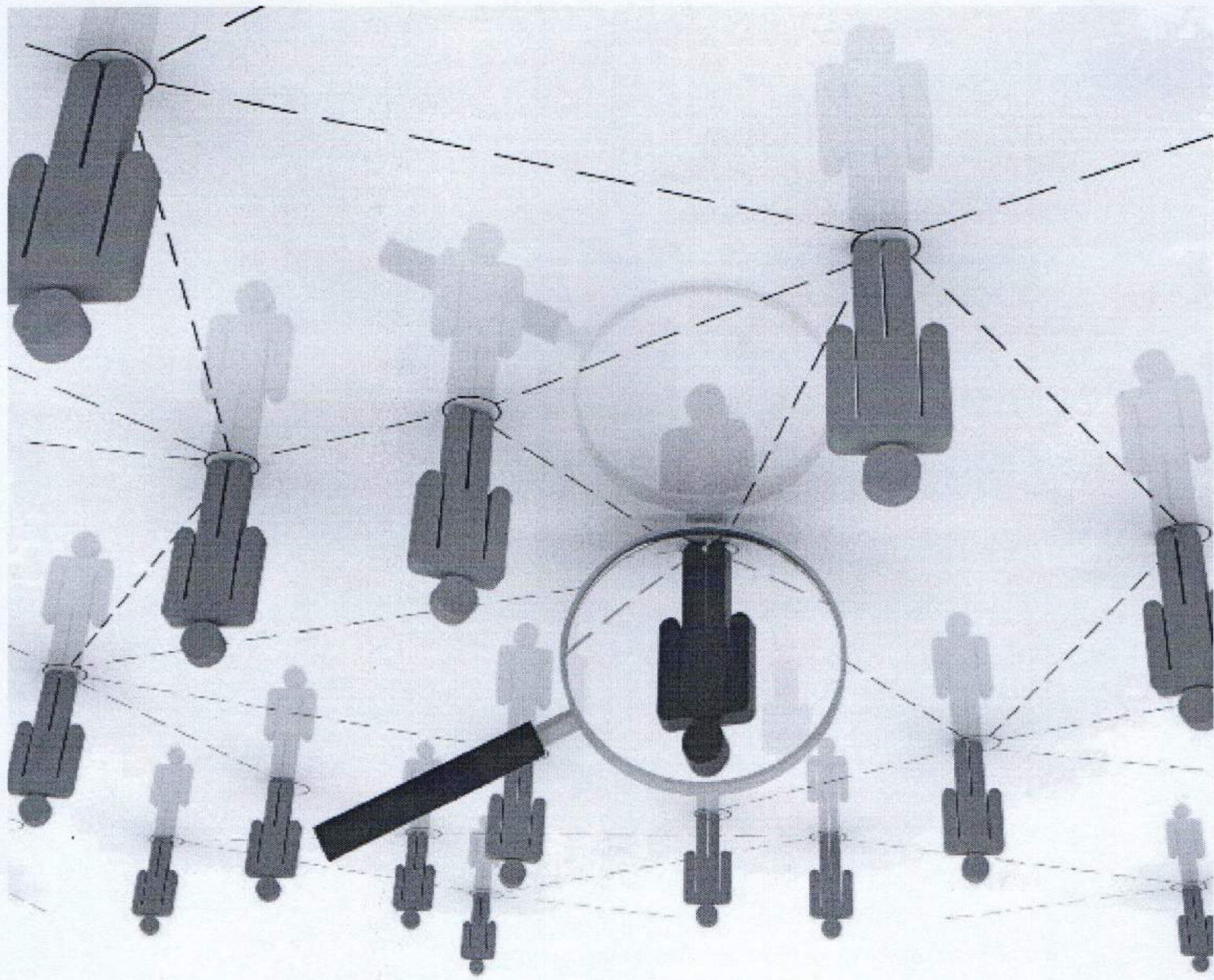
Sơ yếu lý lịch của HĐQT

Ông Trần Minh Hoàng – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (xem phần lý lịch Ban giám đốc)

Ông Nguyễn Quang Nguyên - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc (xem phần lý lịch Ban giám đốc)

Ông Đỗ Văn Sung – Chủ tịch HĐQT

Năm sinh	18/04/1959
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	
06/1980	Nhân viên BQL xây dựng trại heo giống cấp 2
01/1986	Nhân viên BQL xây dựng công trình chợ Tuy Hòa
01/1988	Nhân viên công tác tại phòng xây dựng Thị xã Tuy Hòa
12/1989	Nhân viên Kế hoạch – kỹ thuật Công ty Quản lý nhà và công trình đô thị Phú Yên
09/2001	Phó phòng kế hoạch – kỹ thuật công ty TNHH MTV PTN & CTĐT Tx Tuy Hòa
11/2010-06/2018	Phó trưởng phòng Hành chính – kế toán Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Phú Yên
07/2018 đến nay	Chủ tịch HĐQT kiêm trưởng phòng Tổ chức – Hành chính Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên
Số cổ phiếu nắm giữ	9.600 cổ phần, chiếm 0,2% vốn điều lệ
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	9.600 cổ phần, chiếm 0,2% vốn điều lệ
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ



Các tiêu ban thuộc HĐQT

Công ty không thành lập các tiêu ban thuộc HĐQT

Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham tham dự	Tỷ lệ họp dự
1	Đỗ Văn Sung	Chủ tịch HĐQT	18	100%
2	Trần Minh Hoàng	Thành viên HĐQT	18	100%
3	Nguyễn Quang Nguyễn	Thành viên HĐQT	18	100%

Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Ngày	Số NQ/QĐ	Nội dung
01	01A/NQ	03/01/2020	Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 cho công ty TNHH MTV XD&PT đô thị Đông Hòa
02	1/NQ	04/02/2020	Chọn ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách ĐHCĐ bất thường
03	1b/NQ	20/2/2020	Thông qua kế hoạch bảo lãnh tại ngân hàng
04	02/QĐ	05/03/2020	Bổ nhiệm phó giám đốc công ty Nguyễn Quang Nguyên
05	02a/NQ	21/03/2020	Chi tiền lương tăng năng suất 2019 & thu hồi tiền lương NLD nợ từ quỹ lương công ty
06	03/NQ	23/03/2020	Chọn ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách ĐHCĐ thường thường niên 2020
07	04/NQ	11/5/2020	Chọn ngày 1/6/2020 ngày đăng ký cuối cùng ĐHTN 2020
08	3A/QĐ	19/05/2020	Phê duyệt chủ trương đầu tư Khoan giếng khai thác nước ngầm tại vườn ươm tại Thọ Vực
09	3B/QĐ	19/05/2020	Thành lập tổ giúp việc khoan giếng khai thác nước ngầm tại vườn Thọ vức
10	04A/QĐ	26/5/2020	Phê duyệt hồ sơ dự toán Khoan giếng khai thác nước ngầm tại vườn Thọ vức
11	04b/QĐ	28/5/2020	Phê duyệt lựa chọn nhà thầu khoan giếng khai thác nước ngầm tại vườn Thọ vức
12	05/NQ	03/6/2020	Chia lợi nhuận sau thuế công ty TNHH MTV XD & PT đô thị Đông Hòa
13	05A/QĐ	04/6/2020	Chỉ định thầu gói 01: thi công xây lắp toàn bộ công trình khoan giếng khai thác nước ngầm tại vườn Thọ vức
14	06/QĐ	21/6/2020	Tính quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng 2019
15	07/QĐ	29/6/2020	Phê duyệt chủ trương đầu tư mua sắm xe quét đường 5m3
16	08/QĐ	29/6/2020	Thành lập tổ Mua sắm 01 xe ô tô chuyên dùng quét đường
17	09/QĐ	15/7/2020	Phê duyệt dự toán Mua sắm 01 xe ô tô chuyên dùng quét đường
18	10/QĐ	20/7/2020	Phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu hạn mục mua sắm 1 xe ô tô chuyên dùng quét rác
19	11/QĐ	22/7/2020	QĐ chỉ định thầu gói 01: tư vấn lập hồ sơ mời thầu (E-HSMT) và đánh giá hồ sơ dự thầu hạn mục mua sắm 1 xe ô tô chuyên dùng quét đường 5m3

20	12/QĐ	22/7/2020	QĐ chỉ định thầu gói 02: tư vấn chỉ định hồ sơ mời thầu (E-HSMT), hạng mục Mua sắm 1 xe ô tô chuyên dùng quét rác
21	13/QĐ	31/7/2020	QĐ phê duyệt hồ sơ mời thầu, Đấu thầu qua mạng(E-HSMT)gói thầu số 3: mua sắm 1 xe ô tô chuyên dùng quét đường
22	14/QĐ	4/8/2020	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án sửa chữa nhà để xe và hệ thống thoát nước tại Cơ sở 2
23	14a/QĐ	4/8/2020	QĐ thành lập tổ giúp việc dự án sửa chữa nhà để xe và hệ thống thoát nước tại Cơ sở 2
24	16/QĐ	8/8/2020	Chỉ định thầu gói số 1: tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự án: dự án sửa chữa nhà để xe và hệ thống thoát nước tại Cơ sở 2
25	17/QĐ	18/8/2020	Chỉ định thầu gói số 2: tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự án: dự án sửa chữa nhà để xe và hệ thống thoát nước tại Cơ sở 2
26	17A/QĐ	28/8/2020	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói 03: Mua sắm 01 xe ô tô chuyên dùng quét rác
27	18/QĐ	1/9/2020	Phê duyệt hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự án: dự án sửa chữa nhà để xe và hệ thống thoát nước tại Cơ sở 2
28	19/QĐ	3/9/2020	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: dự án sửa chữa nhà để xe và hệ thống thoát nước tại Cơ sở 2
29	20/QĐ	4/9/2020	Chỉ định thầu gói số 3: tư vấn lập hồ sơ yêu cầu và đánh giá hồ sơ đề xuất gói số 1: dự án: dự án sửa chữa nhà để xe và hệ thống thoát nước tại Cơ sở 2
30	21/QĐ	4/9/2020	Chỉ định thầu gói số 4: tư vấn lập hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu gói số 1XL: dự án: dự án sửa chữa nhà để xe và hệ thống thoát nước tại Cơ sở 2
31	23/QĐ	23/10/2020	Phê duyệt hồ sơ yêu cầu gói 01XL dự án: dự án sửa chữa nhà để xe và hệ thống thoát nước tại Cơ sở 2
32	24/QĐ	7/11/2020	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói 01XL dự án: dự án sửa chữa nhà để xe và hệ thống thoát nước tại Cơ sở 2
33	25/QĐ	17/12/2021	Lấy ý kiến HĐQT về việc xử lý các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi
34	26/QĐ	24/12/2020	Vay để chi trả các khoản nợ cần thiết trong tháng 12/2020

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Tiến	Trưởng ban kiểm soát
2	Nguyễn Hoài Thu	Thành viên ban kiểm soát

Sơ yếu lý lịch của Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Tiến - Trưởng ban kiểm soát	
Năm sinh	25/04/1964
Địa chỉ thường trú	TP Tuy Hòa, Phú Yên
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính – Kế toán
Quá trình công tác	
Từ 1985 - 2002	Nhân viên công ty Thương nghiệp Miền núi Phú Yên
Từ 2003 - 2013	Kế toán tổng hợp – Phó phòng kế toán – tài vụ Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị PHú Yên
Từ năm 2013 đến nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Môi trường Đô thị PHú Yên
Số cổ phiếu nắm giữ	14.100 cổ phần, chiếm 0,23% vốn điều lệ
Số cổ phần cá nhân sở hữu	14.100 cổ phần, chiếm 0,23% vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Bà Nguyễn Hoài Thu - Kiểm soát viên	
Năm sinh	17/08/1992
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng
Quá trình công tác	
Từ 07/2015 đến 06/2018	Nhân viên phòng Kế toán – tài vụ Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên
Từ 07/2018 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát – Nhân viên phòng Tổ chức – Hành chính Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên
Số cổ phiếu nắm giữ	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Số cổ phần cá nhân sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Các cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Thị Tiến	Trưởng ban kiểm soát	3	100%
2	Nguyễn Hoài Thu	Thành viên ban kiểm soát	3	100%

Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 02 thành viên, hoạt động theo quy định của Điều lệ và Quy chế Công ty. Các thành viên Ban kiểm soát có chuyên môn và công tác trong lĩnh vực kinh doanh, tài chính nên có điều kiện để tiếp cận thực tế hoạt động kinh doanh, thực hiện chức năng kiểm soát việc chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị quyết Đại hội Cổ đông, Quy chế tài chính tại Công ty.

Trong năm vừa qua, Ban kiểm soát đã tham gia các hoạt động kiểm soát thường xuyên, định kỳ: kiểm quỹ, kiểm kê vật tư, hàng hóa,... Đồng thời, thực hiện kiểm tra công tác quản lý tài chính, quy trình hoạt động kinh doanh, các quy định về quản lý vật tư – hàng hóa, kịp thời trao đổi góp ý với các bộ phận chuyên môn để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Như thường lệ, Ban kiểm soát cũng đã đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ động 2020 để báo cáo trước Đại hội cổ đông. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty và đưa ra ý kiến của Ban kiểm soát về các chủ trương, kế hoạch, thực hiện kinh doanh, tài chính, công bố các thông tin theo quy định.

THÙ LAO VÀ CÁC GIAO DỊCH

Lương, thưởng, thù lao

Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương
Hội Đồng Quản trị			
Đỗ Văn Sung	Chủ tịch	6.602.536	
Trần Minh Hoàng	Thành viên	4.401.690	
Nguyễn Quang Nguyên	Thành viên	4.401.690	
Ban điều hành			
Trần Minh Hoàng	Giám đốc		32.683.905
Nguyễn Quang Nguyên	Phó giám đốc		27.454.480
Phan Trọng Thư	Kế toán trưởng		24.839.768

Ban kiểm soát		
Nguyễn Thị Tiến	Trưởng ban	24.839.768
Nguyễn Hoài Thu	Thành viên	2.787.737

Các giao dịch

Trong năm Công ty không có giao dịch của người nội bộ và người liên quan đến người nội bộ



06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CÔNG TY CỔ
PHẦN MÔI
TRƯỜNG ĐÔ
THỊ PHÚ YÊN**

Digitally signed by CÔNG TY
CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ
THỊ PHÚ YÊN
DN: cn=CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ
YÊN, c=VN, l=TP.TuyHòa,
st=PHÚ YÊN
Date: 2021.03.27 14:51:07
+07'00'

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	13 - 32



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty Nhà nước là Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Phú Yên (tên trước đây là Công ty Phát triển nhà và Công trình đô thị và được chuyển đổi thành Công ty TNHH Phát triển nhà và Công trình đô thị Thành phố Tuy Hòa).

Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Phú Yên là Công ty Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Phú Yên và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4400115884 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Yên cấp lần đầu vào ngày 25 tháng 5 năm 2006. Ngày 27/09/2013 và ngày 20/12/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh Phú Yên ban hành Quyết định số 1704/QĐ-UBND và Quyết định số 2276/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Phú Yên thành Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên.

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp công ty cổ phần số 4400115884 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Yên cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi sau:

- Thay đổi lần thứ 4 vào ngày 02 tháng 01 năm 2014
- Thay đổi lần thứ 5 vào ngày 12 tháng 11 năm 2014
- Thay đổi lần thứ 6 ngày 03 tháng 7 năm 2018 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty.

Trụ sở hoạt động:

- Địa chỉ : Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên
- Điện thoại : 0257 3823 666
- Fax : 0257 3829 762

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi là:

- Thu gom rác, xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
- Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, công trình điện chiếu sáng, trạm biến áp và lưới điện trung và hạ thế, thi công, nạo vét, sửa chữa hệ thống thoát nước và công trình đô thị, công trình giao thông, cống rãnh via hè; San lấp mặt bằng;
- Quản lý công viên, vệ sinh và bảo vệ môi trường;
- Dịch vụ phục vụ tang lễ;
- Mua bán hoa và cây xanh;
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí, xe cơ giới, các loại xe thô sơ chuyên dùng;
- Duy tu và bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng đô thị;
- Mua bán thiết bị vệ sinh môi trường, vật tư cấp thoát nước;
- Vận chuyển chất thải, rác thải;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập hồ sơ mời thầu;
- Dịch vụ tư vấn thiết kế cây xanh đô thị, công viên, quảng trường, kiến trúc xanh, kiến trúc cảnh quan (hoạt động công ích);
- Dịch vụ tư vấn phát triển, quản lý đô thị;
- Tư vấn dự án về môi trường, hạ tầng đô thị, mô hình thu gom xử lý rác thải sinh hoạt và các dịch vụ hạ tầng đô thị khác;
- Sản xuất, mua bán, tiêu thụ phân compost;
- Trồng hoa, cây cảnh;
- Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp;
- Ươm giống cây lâm nghiệp;
- Trồng rừng, chăm sóc cây lấy gỗ và cây rừng khác;
- Khai thác lâm sản (trừ gỗ và động vật sống).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đỗ Văn Sung	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Trần Minh Hoàng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Quang Nguyên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 3 năm 2020

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Thị Tiến	Trưởng Ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Bà Nguyễn Hoài Thu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Minh Hoàng	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Quang Nguyên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 3 năm 2020
Ông Phan Trọng Thu	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 02 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Minh Hoàng – Giám đốc (bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2018)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Trần Minh Hoàng
Giám đốc

Ngày 18 tháng 3 năm 2021



Head Office : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 3.0056/21/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên (sau đây gọi tắt là “Công ty”), công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 18 tháng 3 năm 2021, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Nha Trang



Nguyễn Văn Kiên – Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0192-2018-008-1

Nha Trang, ngày 18 tháng 3 năm 2021

Nguyễn Thị Kim Hồng - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1513-2018-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: 72 Tân Đà, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		74.348.166.222	79.321.033.241
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	16.033.051.089	16.114.401.138
1. Tiền	111		16.033.051.089	9.740.401.138
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	6.374.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4.374.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	4.374.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		36.922.376.005	44.058.348.007
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	35.736.186.560	40.418.514.398
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	270.511.714	2.643.384.600
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.456.334.286	1.142.025.734
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(540.656.555)	(145.576.725)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		15.018.960.594	17.514.018.205
1. Hàng tồn kho	141	V.7	15.018.960.594	17.514.018.205
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.999.778.534	1.634.265.891
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	1.999.778.534	1.602.023.826
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	-	32.242.065
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: 72 Tân Đà, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		21.610.445.558	7.452.319.573
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		18.311.380.479	7.435.791.797
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	18.311.380.479	7.435.791.797
- Nguyên giá	222		64.090.245.276	49.768.092.308
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(45.778.864.797)	(42.332.300.511)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		59.994.546	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		59.994.546	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.000.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	3.000.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		239.070.533	16.527.776
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	239.070.533	16.527.776
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		95.958.611.780	86.773.352.814

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: 72 Tân Đà, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		26.814.733.074	19.202.078.017
I. Nợ ngắn hạn	310		26.814.733.074	19.202.078.017
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	13.166.469.286	4.488.819.576
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	2.434.943.865	6.800.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	496.232.515	1.565.173.421
4. Phải trả người lao động	314	V.13	8.246.016.883	5.938.732.179
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		156.269.947	154.536.343
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	1.503.478.190	101.487.062
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	811.322.388	153.329.436
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: 72 Tân Đà, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		69.143.878.706	67.571.274.797
I. Vốn chủ sở hữu	410		69.143.878.706	67.571.274.797
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.16	61.430.000.000	61.430.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		61.430.000.000	61.430.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.16	634.681.479	634.681.479
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.16	7.079.197.227	5.506.593.318
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		68.755.009	5.506.593.318
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		7.010.442.218	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		95.958.611.780	86.773.352.814

Phú Yên, ngày 18 tháng 3 năm 2021



Trần Minh Hoàng
Giám đốc

Ngô Thị Bích Trâm
Người lập biểu

Phan Trọng Thư
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: 72 Tân Đà, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

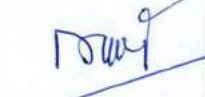
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	132.700.958.453	84.111.586.879
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		19.142.818	43.115.545
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		132.681.815.635	84.068.471.334
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	111.943.479.870	68.265.550.830
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20.738.335.765	15.802.920.504
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	495.177.472	761.578.978
7. Chi phí tài chính	22		6.603.584	8.882.137
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.603.584	8.882.137
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		675.000	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	12.956.044.592	9.409.261.769
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.270.190.061	7.146.355.576
12. Thu nhập khác	31	VI.5	21.903.595	50.364.137
13. Chi phí khác	32	VI.6	114.108.493	222.368.460
14. Lợi nhuận khác	40		(92.204.898)	(172.004.323)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.177.985.163	6.974.351.253
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	1.167.542.945	1.467.757.935
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>7.010.442.218</u>	<u>5.506.593.318</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>7.010.442.218</u>	<u>5.506.593.318</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>-</u>	<u>-</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		<u>1.141</u>	<u>611</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		<u>1.141</u>	<u>611</u>

Phú Yên, ngày 18 tháng 3 năm 2021


 Ngô Thị Bích Trâm
 Người lập biểu


 Phan Trọng Thư
 Kế toán trưởng


 Trần Minh Hoàng
 Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: 72 Tân Đà, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**(Theo phương pháp gián tiếp)****Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.177.985.163	6.974.351.253
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	3.446.564.286	2.060.674.238
- Các khoản dự phòng	03	V.6	540.656.555	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(495.177.472)	(761.578.978)
- Chi phí lãi vay	06		6.603.584	8.882.137
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		11.676.632.116	8.282.328.650
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		6.959.069.841	(1.690.493.489)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.495.057.611	(9.892.450.943)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		6.869.658.358	14.819.249.986
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(620.297.465)	678.082.025
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(8.882.137)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(1.101.142.782)	(1.514.801.525)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.15	(1.094.045.357)	(827.035.101)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		25.184.932.322	9.845.997.466
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(14.382.147.514)	(825.616.541)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(7.374.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3, V.5	163.665.143	761.578.978
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(21.592.482.371)	(64.037.563)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: 72 Tân Đà, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.14, V.16	(3.673.800.000)	(3.673.800.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.673.800.000)	(3.673.800.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(81.350.049)	6.108.159.903
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		16.114.401.138	10.006.241.235
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		16.033.051.089	16.114.401.138

Phú Yên, ngày 18 tháng 3 năm 2021

Ngô Thị Bích Trâm
Người lập biểu

Phan Trọng Thu
Kế toán trưởng



Trần Minh Hoàng
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ, xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Thu gom rác, xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, công trình điện chiếu sáng, trạm biến áp và lưới điện trung và hạ thế, thi công, nạo vét, sửa chữa hệ thống thoát nước và công trình đô thị, công trình giao thông, cống rãnh vỉa hè; San lấp mặt bằng; Quản lý công viên, vệ sinh và bảo vệ môi trường; Dịch vụ phục vụ tang lễ; Mua bán hoa và cây xanh; Sản xuất các sản phẩm cơ khí, xe cơ giới, các loại xe thô sơ chuyên dùng; Duy tu và bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng đô thị; Mua bán thiết bị vệ sinh môi trường, vật tư cấp thoát nước; Vận chuyển chất thải, rác thải; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Lập hồ sơ mời thầu; Dịch vụ tư vấn thiết kế cây xanh đô thị, công viên, quảng trường, kiến trúc xanh, kiến trúc cảnh quan (hoạt động công ích); Dịch vụ tư vấn phát triển, quản lý đô thị; Tư vấn dự án về môi trường, hạ tầng đô thị, mô hình thu gom xử lý rác thải sinh hoạt và các dịch vụ hạ tầng đô thị khác; Sản xuất, mua bán, tiêu thụ phân compost; Trồng hoa, cây cảnh; Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp; Ươm giống cây lâm nghiệp; Trồng rừng, chăm sóc cây lấy gỗ và cây rừng khác; Khai thác lâm sản (trừ gỗ và động vật sống).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Doanh thu năm nay tăng so với năm trước chủ yếu do tăng doanh thu dịch vụ công cộng, do năm nay Công ty trúng được các gói thầu dịch vụ công cộng; ngoài ra, doanh thu công trình xây lắp cũng tăng đáng kể góp phần gia tăng lãi hoạt động kinh doanh.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 02 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Chỉ có Công ty con - Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển Đô thị Đông Hòa được hợp nhất vào Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển Đô thị Đông Hòa	Khu phố 2 Thị trấn Hòa Vinh, Huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	Thu gom rác thải không độc hại, trồng cây xanh	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển Đô thị Sông cầu (*)	KP Long Phước Đông, Phường Xuân Phú, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên	Thu gom rác thải không độc hại, trồng cây xanh	100%	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(*) Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển Đô thị Sông Cầu không được hợp nhất do Công ty con chưa hoạt động kinh doanh nên chưa phát sinh số liệu kế toán.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 319 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 305 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh tính trong giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 05 (năm) năm kể từ ngày Công ty chuyển sang cổ phần.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí khác

Chi phí quảng cáo, bảo hiểm được ghi nhận theo thực tế phát sinh và phân bổ dần vào chi phí theo thời gian hiệu lực còn lại của các hợp đồng quảng cáo, bảo hiểm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25
Máy móc, thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

10. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và Quyết định Hội đồng quản trị về việc chi trả cổ tức.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

16. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này. Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.611.948	185.425.393
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn ^(*)	16.031.439.141	9.554.975.745
Các khoản tương đương tiền	-	6.374.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	-	6.374.000.000
Cộng	<u>16.033.051.089</u>	<u>16.114.401.138</u>

^(*) Trong đó, tại ngày 31/12/2020 số tiền 9.670.455.872 đồng tại Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư Phát triển- Chi nhánh Phú Yên; và số tiền 89.218.725 đồng tại Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Phú Yên đã được phong tỏa để ký quỹ đảm bảo nghĩa vụ bảo lãnh.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Ngắn hạn</i>	4.374.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng ^(*)	4.374.000.000	-
<i>Dài hạn</i>	3.000.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng ^(*)	3.000.000.000	-
Cộng	7.374.000.000	-

(*) Trong đó, tại ngày 31/12/2020 số tiền 7.000.000.000 đồng tại Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Phú Yên; và số tiền 374.000.000 đồng tại Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Phú Yên đã được cầm cố để ký quỹ đảm bảo nghĩa vụ bảo lãnh.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	18.207.000	-
UBND Tỉnh Phú Yên	18.207.000	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	35.717.979.560	40.418.514.398
Phòng Quản lý đô thị Thành phố Tuy Hòa	18.438.158.190	22.286.768.288
Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Thạch	1.860.505.333	2.660.505.333
Trung tâm cung ứng dịch vụ công ích Thành phố Tuy Hòa	345.188.455	2.652.955.000
Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng Thành phố Tuy Hòa	5.035.145.773	1.891.508.000
Ban quản lý dự án Đầu tư và xây dựng các công trình dân dụng Phú Yên	2.741.948.172	5.239.192.891
Các khách hàng khác	7.297.033.637	5.687.584.886
Cộng	35.736.186.560	40.418.514.398

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần vận tải Thương mại xây dựng Đức Long	-	2.519.000.000
Cơ sở Hoa Kiêng Phước An	191.750.000	-
Các nhà cung cấp khác	78.761.714	124.384.600
Cộng	270.511.714	2.643.384.600

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Quỹ lương chi vượt	-	-	120.951.715	-
Tạm ứng	38.200.000	-	45.700.000	-
Lãi tiền gửi dự thu	331.512.329	-	-	-
Các khoản ký quỹ	200.000.000	-	100.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	886.621.957	-	875.374.019	-
Cộng	1.456.334.286	-	1.142.025.734	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>			-			-
Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng Tp.Tuy Hòa	Trên 2 năm	394.093.000	118.227.900	-	-	-
Phòng Quản lý Đô thị Thành phố Tuy Hòa	Trên 3 năm	145.447.000	98.458.000	Trên 3 năm	394.977.743	394.977.743
Khách hàng khác	Trên 3 năm	2.078.307.788	1.860.505.333	Trên 3 năm	145.576.725	-
Cộng		2.617.847.788	2.077.191.233		540.554.468	394.977.743

Nợ xấu của Công ty bao gồm các khoản phải thu thương mại của khách hàng đã quá hạn thanh toán (chủ yếu là các khách hàng sử dụng vốn ngân sách Nhà nước đang chờ quyết toán để thanh toán tiền dịch vụ của Công ty). Do vậy, một số khoản công nợ phải thu theo đánh giá của Ban Giám đốc Công ty không cần thiết phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Trong đó: Khoản phải thu từ các Dự án thực hiện - Phòng Quản lý Đô thị Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên chưa được trích lập dự phòng là do Ủy ban nhân dân Tỉnh Phú Yên đang trình duyệt chi ngân sách có kế hoạch trả trong năm tiếp theo.

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	145.576.725	360.089.180
Trích lập/hoàn nhập dự phòng bổ sung	540.656.555	(214.512.455)
Xóa nợ dự phòng nợ phải thu không thu hồi được	(145.576.725)	-
Số cuối năm	540.656.555	145.576.725

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4.849.469.686	-	1.535.365.643	-
Công cụ, dụng cụ	6.850.000	-	6.850.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	9.927.873.507	-	15.724.430.206	-
Thành phẩm	-	-	22.815.954	-
Hàng hóa	234.767.401	-	224.556.402	-
Cộng	15.018.960.594	-	17.514.018.205	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	14.411.710.799	11.855.383.871	23.429.417.729	71.579.909	49.768.092.308
Mua trong năm	392.614.786	651.306.818	13.065.363.637	212.867.727	14.322.152.968
Số cuối năm	14.804.325.585	12.506.690.689	36.494.781.366	284.447.636	64.090.245.276
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.587.063.581	10.155.151.143	9.187.535.911	71.579.909	24.001.330.544
Chờ thanh lý	-	174.960.000	1.027.272.727	-	1.202.232.727
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	13.078.840.494	10.899.428.666	18.282.451.442	71.579.909	42.332.300.511
Khấu hao trong năm	509.704.428	356.454.841	2.556.753.047	23.651.970	3.446.564.286
Số cuối năm	13.588.544.922	11.255.883.507	20.839.204.489	95.231.879	45.778.864.797
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	1.332.870.305	955.955.205	5.146.966.287	-	7.435.791.797
Số cuối năm	1.215.780.663	1.250.807.182	15.655.576.877	189.215.757	18.311.380.479
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

9. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	1.235.393.091	735.529.266
Chi phí sửa chữa	560.579.929	428.788.679
Chi phí bảo hiểm	37.395.164	26.807.957
Lệ phí đường bộ	42.743.864	45.875.581
Chi phí khác	123.666.486	365.022.343
Cộng	1.999.778.534	1.602.023.826

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí cải tạo vườn ươm	154.359.550	-
Chi phí khác	84.710.983	16.527.776
Cộng	239.070.533	16.527.776

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Phải trả người bán ngắn hạn

10a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
DNTN cây kiềng Đức Minh	5.378.878.000	1.174.666.653
Công ty Cổ phần Vận tải TMXD CN Đức Long	3.977.600.000	-
Các nhà cung cấp khác	3.809.991.286	3.314.152.923
Cộng	<u>13.166.469.286</u>	<u>4.488.819.576</u>

10b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng các công trình dân dụng Phú Yên	1.100.000.000	3.300.000.000
Ban Quản Lý Khu kinh tế Phú Yên	-	3.000.000.000
Công ty TNHH Tân lập	-	500.000.000
Ban quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng TP.Tuy Hòa	480.000.000	-
Ban quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng huyện Tây Hòa	470.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á- Thái Bình Dương	384.943.865	-
Cộng	<u>2.434.943.865</u>	<u>6.800.000.000</u>

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.538.116.257	-	5.830.834.293	(6.912.711.790)	456.238.760	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	32.242.065	1.167.542.945	(1.101.142.782)	34.158.098	-
Thuế thu nhập cá nhân	27.057.164	-	35.030.327	(56.251.834)	5.835.657	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	77.046.876	(77.046.876)	-	-
Thuế môn bài	-	-	5.000.000	(5.000.000)	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	9.785.978	(9.785.978)	-	-
Cộng	<u>1.565.173.421</u>	<u>32.242.065</u>	<u>7.125.240.419</u>	<u>(8.161.939.260)</u>	<u>496.232.515</u>	<u>-</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Lệ phí đất an táng và cải táng, lệ phí đất sanh phần, cho thuê xe tang, lệ phí nhà vệ sinh, dịch vụ cây xanh và chiếu sáng	Không chịu thuế
- Cây xanh và cỏ	5%
- Các sản phẩm và dịch vụ khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Năm 2020, Công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định 114/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác do có tổng doanh thu không quá 200 tỷ đồng.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.177.985.163	6.974.351.253
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	161.607.299	364.438.420
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	8.339.592.462	7.338.789.673
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	1.667.918.492	1.467.757.935
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(500.375.547)	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	42.902.491
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.167.542.945	1.510.660.426

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Phải trả người lao động

Số dư cuối năm là quỹ lương còn phải trả cho người lao động.

Quỹ lương kế hoạch và lương thực hiện năm 2020 được xây dựng dựa trên Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Phải trả ngắn hạn khác

14a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả về cổ phần hóa	485.793	485.793
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	99.969.754	87.969.754
Chi phí nhân công thuê ngoài	1.347.420.500	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	55.602.143	13.031.515
Cộng	1.503.478.190	101.487.062

14b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	153.329.436	808.754.573
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.751.738.309	-
Tăng khác (do hoàn nhập trích lập dự phòng năm trước theo Biên bản thanh tra)	-	171.609.964
Chi quỹ trong năm	(1.093.745.357)	(827.035.101)
Số cuối năm	811.322.388	153.329.436

16. Vốn chủ sở hữu

16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	61.430.000.000	634.681.479	3.685.800.000	65.750.481.479
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	5.506.593.318	5.506.593.318
Chia cổ tức, lợi nhuận từ lợi nhuận năm 2018	-	-	(3.685.800.000)	(3.685.800.000)
Số dư cuối năm trước	61.430.000.000	634.681.479	5.506.593.318	67.571.274.797
Số dư đầu năm nay	61.430.000.000	634.681.479	5.506.593.318	67.571.274.797
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	7.010.442.218	7.010.442.218
Chia cổ tức, lợi nhuận năm 2019	-	-	(3.685.800.000)	(3.685.800.000)
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2019	-	-	(1.752.038.309)	(1.752.038.309)
Số dư cuối năm nay	61.430.000.000	634.681.479	7.079.197.227	69.143.878.706

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ đông Nhà nước (UBND Tỉnh Phú Yên)	56.079.000.000	56.079.000.000
Các cổ đông khác	5.351.000.000	5.351.000.000
Cộng	61.430.000.000	61.430.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)	
Cổ đông Nhà nước (UBND Tỉnh Phú Yên)	56.079.000.000	91,29	56.079.000.000
Các cổ đông khác	5.351.000.000	8,71	5.351.000.000
Cộng	61.430.000.000	100,00	61.430.000.000

16c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.143.000	6.143.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.143.000	6.143.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.143.000	6.143.000

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

16d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, tại Công ty Cổ phần Môi trường Đô Thị Phú Yên đã chia lợi nhuận năm 2019 số tiền 3.685.800.000 đồng và trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi số tiền 1.655.458.309 đồng theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 02/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 6 năm 2020.

Tại Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển Đô Thị Đông Hòa đã trích quỹ khen thưởng, phúc lợi số tiền là 96.580.000 đồng.

17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Tài sản nhận giữ hộ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản nhận giữ hộ	46.342.321.586	46.342.321.586

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

Doanh thu thuần	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ công cộng	84.529.194.193	52.227.931.647
Doanh thu dịch vụ công trình	40.294.315.700	26.669.298.356
Doanh thu dịch vụ vệ sinh công nghiệp	465.184.546	593.034.002
Doanh thu khác	7.412.264.014	4.621.322.874
Tổng cộng	132.700.958.453	84.111.586.879

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	127.580.909	201.603.637

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dịch vụ công cộng	67.900.384.425	40.134.354.383
Giá vốn dịch vụ công trình	37.481.396.020	23.841.424.777
Giá vốn vệ sinh công nghiệp	419.362.265	554018922
Giá vốn khác	6.142.337.160	3.735.752.748
Cộng	<u>111.943.479.870</u>	<u>68.265.550.830</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	495.177.472	761.578.978
Cộng	<u>495.177.472</u>	<u>761.578.978</u>

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	7.300.071.598	5.716.403.631
Chi phí vật liệu quản lý	742.295.250	230.757.187
Chi phí đồ dùng văn phòng	165.332.908	592.669.087
Chi phí khấu hao tài sản cố định	393.793.422	370.141.452
Chi phí dịch vụ mua ngoài	243.568.688	168.537.404
Các chi phí khác	4.110.982.726	2.330.753.008
Cộng	<u>12.956.044.592</u>	<u>9.409.261.769</u>

5. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	-	40.909.091
Thu nhập khác	21.903.595	9.455.046
Cộng	<u>21.903.595</u>	<u>50.364.137</u>

6. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền bị phạt, bị truy thu, tiền chậm nộp	92.180.289	222.368.460
Chi phí khác	21.928.204	-
Cộng	<u>114.108.493</u>	<u>222.368.460</u>

7. Lãi trên cổ phiếu

7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.010.442.218	5.506.593.318
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(1.752.038.309)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	7.010.442.218	3.754.555.009
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	6.143.000	6.143.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>1.141</u>	<u>611</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước tăng từ 600 VND lên thành 611 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	45.859.789.144	37.924.867.060
Chi phí nhân công	35.381.218.947	29.072.148.081
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.446.564.286	2.060.674.238
Chi phí dịch vụ mua ngoài	34.596.231.985	15.806.611.515
Chi phí khác	4.173.542.181	3.035.620.659
Cộng	<u>123.457.346.543</u>	<u>87.899.921.553</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Tiền lương, thưởng</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm nay			
Ông Đỗ Văn Sung - Chủ tịch Hội đồng quản trị	144.383.236	54.754.569	199.137.805
Ông Trần Minh Hoàng - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	359.873.171	37.781.866	397.655.037
Ông Nguyễn Quang Nguyên - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc	231.656.534	21.600.000	253.256.534
Ông Phan Trọng Thư - Kế toán trưởng	259.594.756	-	259.594.756
Bà Nguyễn Thị Tiến - Trưởng Ban Kiểm soát	274.350.007	-	274.350.007
Bà Nguyễn Thị Hoài Thu - Kiểm soát viên	98.914.841	25.335.217	124.250.058
Cộng	<u>1.368.772.545</u>	<u>139.471.652</u>	<u>1.508.244.197</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Tiền lương, thưởng</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm trước			
Ông Đỗ Văn Sung - Chủ tịch Hội đồng quản trị	111.374.896	46.800.000	158.174.896
Ông Trần Minh Hoàng - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	278.023.059	31.200.000	309.223.059
Ông Phạm Quốc Duy - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc	107.420.773	14.400.000	121.820.773
Ông Phan Trọng Thư - Kế toán trưởng	183.311.223	-	183.311.223
Bà Nguyễn Thị Tiến - Trưởng Ban Kiểm soát	209.236.530	-	209.236.530
Bà Nguyễn Thị Hoài Thu - Kiểm soát viên	74.510.396	19.760.000	94.270.396
Cộng	963.876.877	112.160.000	1.076.036.877

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Cổ đông Nhà nước (UBND tỉnh Phú Yên)

Mối quan hệ

Cổ đông lớn, sở hữu 91,29% vốn chủ sở hữu của Công ty

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty chỉ phát sinh giao dịch chia cổ tức cho Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Yên số tiền 3.364.740.000 đồng (năm trước là 3.364.766.820 đồng).

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thị trường do Công ty công bố. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thị trường.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3.

2. Thông tin về bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh cụ thể như sau:

- Dịch vụ công cộng: bao gồm dịch vụ vệ sinh, dịch vụ cây xanh và chôn lấp bãi rác;
- Dịch vụ công trình: bao gồm trồng và chăm sóc cây xanh, lắp đặt và tháo dỡ hệ thống điện chiếu sáng của các công trình.
- Sản phẩm và dịch vụ khác: bao gồm sản xuất và bán cây xanh, cộ đẩy rác, dịch vụ vệ sinh công nghiệp, chăm sóc cây xanh...

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty không theo dõi riêng tài sản và nợ phải trả cho từng bộ phận nên không trình bày tài sản và nợ phải trả của từng lĩnh vực hoạt động.


	Dịch vụ công cộng	Dịch vụ công trình	Sản phẩm và dịch vụ khác	Phần quản lý chung	Tổng Cộng
Doanh thu thuần	84.510.051.375	40.294.315.700	7.877.448.560	-	132.681.815.635
Doanh thu tài chính	-	-	-	495.177.472	495.177.472
Thu nhập khác	-	-	-	21.903.595	21.903.595
Tổng doanh thu và Thu nhập khác	84.510.051.375	40.294.315.700	7.877.448.560	517.081.067	133.198.896.702
Giá vốn hàng bán	67.900.384.425	37.481.396.020	6.561.699.425	-	111.943.479.870
Chi phí bán hàng	-	-	-	675.000	675.000
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	-	-	12.956.044.592	12.956.044.592
Chi phí tài chính	-	-	-	6.603.584	6.603.584
Chi phí khác	-	-	-	114.108.493	114.108.493
Tổng chi phí sản xuất kinh doanh	67.900.384.425	37.481.396.020	6.561.699.425	13.077.431.669	125.020.911.539
Lợi nhuận trước thuế TNDN	16.609.666.950	2.812.919.680	1.315.749.135	(12.560.350.602)	8.177.985.163


3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

6. Các Thông tin khác

Căn cứ Quyết định Hội đồng quản trị số 13/QĐ-HĐQT ngày 13 tháng 11 năm 2018 về việc thành lập Công ty TNHH MTV xây dựng và phát triển Đô thị Sông Cầu do Công ty Cổ phần môi trường Đô Thị Phú Yên là chủ sở hữu 100% vốn điều lệ, Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Yên đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 4401056737 ngày 13 tháng 11 năm 2018 cho Công ty TNHH MTV xây dựng và phát triển Đô thị Sông Cầu với vốn điều lệ 4,5 tỷ đồng. Tại ngày 31/12/2020 Công ty chưa góp vốn vào Công ty TNHH MTV xây dựng và phát triển Đô thị Sông Cầu, số vốn cam kết còn phải góp là 4,5 tỷ đồng.


Ngô Thị Bích Trâm
Người lập biểu


Phan Trọng Thư
Kế toán trưởng


Trần Minh Hoàng
Giám đốc



Phú Yên, ngày 18 tháng 3 năm 2021



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Phú Yên, ngày 05 tháng 04 năm 2021
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



GIÁM ĐỐC

TRẦN MINH HOÀNG